

TỌA THIÊN THÔNG MINH PHÁP

TÁC GIẢ: LIÊN SINH HOẠT PHẬT

DỊCH GIẢ: LIÊN HOA VĂN HẢI

MỘT NGÀY KHÔNG TU, MỘT NGÀY LÀ QUỶ (lời mở đầu)

Người viết sách này năm nay là 39 tuổi, bảo rằng lớn tuổi thì chưa đến 60 làm sao gọi là lớn tuổi được, bảo rằng tuổi còn nhỏ, 39 tuổi với 40 cũng gần ngang nhau, vậy cũng chẳng nhỏ, vì nếu nhân gấp đôi số tuổi này lên thì bằng 80, đời sống của con người sống được 80 đâu dễ gì mà được. Ngồi tính lại thì tôi đã đi qua nửa đời người rồi còn gì nữa, tuổi hoa niên mỗi ngày qua thật nhanh như người chạy từ trên sườn núi chạy xuống vậy, nhưng đừng vì thế mà phát ra lòng kính sợ.

May thay, năm 26 tuổi gặp được kỳ duyên, biết được nhân quả của kiếp trước, tu hành 40 năm không dám một ngày lười biếng, tính chung chúng đắc được “Ngoại Bát Thành” mà “Nội Bát Thành” những năm còn sống đây do tiêm tu thành công. Tôi có tự tin, tôi khả dĩ tức thân thành tựu quả vị Phật Bồ Tát, không thể nghi ngờ gì cả, tôi đã phát Đại Bồ Đề Tâm, tu Kim Cương Pháp, tôi chính là Bồ Tôn, ngay kiếp này chúng quả vị Phật, đã đắc chứng, đã có cảm ứng hoàn toàn

Như nay thì ba ngàn đại thiên thế giới ở trong mắt của tôi, như một hạt ngô (bắp, corn) nhỏ vậy, Nguyên Thần của tôi muốn phóng ra ắt có thể lục hợp lại đầy khắp, muốn thu lại thì khả dĩ rút lại và chứa trong một hạt ngô (bắp). Chúng đắc của sự tu thành công, Nguyên Thần có khả năng ra vào một lỗ đóng kín, có khả năng tự chủ bay đến bất cứ một Phật Quốc nào hoặc mười Pháp Giới. Được Thiên Nhân có thể quán sát mười pháp giới, được Thiên Nhĩ theo pháp âm thời gian. Được đại tự tại thì tất cả tự tự như như. Nguyên Thần có thể vào nước, vào lửa mà không bị chết đuối, không bị thiêu cháy. Phá cửa địa ngục, phá nghiệp chướng của nhân quả, không bị trói buộc trong ngũ hành. Nhục thân của tôi, nếu khi viên tịch (chết) ắt có dị tượng xuất hiện. Có thể cứu người trong cơn tạt ách, có thể dùng pháp độ chúng sinh, bí pháp làm được tất cả những gì mà mọi người khác không làm được.

Do đã phát Đại Bồ Đề Tâm, tự nhiên sinh sản ra sự cảm thán thương xót chúng sinh. Thân thể của con người thực sự là khó đặng, đã có được thân thể này rồi mà không biết tu hành là sự kiện lớn lao số một trong kiếp con người, há lại không buồn, không tiếc sao? Phải nhớ rằng một khi thân thể này mất đi rồi thì vạn kiếp cũng không tìm đâu được nữa. Vả lại mệnh hệ của con người là vô thường, mệnh sống của con người chỉ là sự hít vào thở ra trong nháy mắt, có rất nhiều người phải chịu cảnh nửa đường đứt gánh, tu hành tinh tấn cũng giống như cứu được ngọn lửa dầu đang cháy.

Tôi thấy chúng sinh trong thế giới, người mê mẩn với địa vị nhiều như những con giòi màu trắng trong hổ phân cũ, lẫn lộn, lật qua lật lại, mày trên tao dưới, hàng vạn cái đầu lúc nhúc chui rúc. Những con giòi trong hổ phân cũ này chết cũng không tỉnh ngộ. Những người mê trong tìm kiếm địa vị, kẻ có được địa vị như ăn phải thuốc phiện vậy, không thể từ bỏ trong khắc giây nào được, kẻ mất địa vị, như con giòi bị chết nào có ai suy tính lại. Kẻ được hay mất địa vị há chẳng khác gì chi những con giòi màu trắng lật qua lật lại sao? Đây là con đường khổ phải sớm tỉnh ngộ và biết tu hành.

Lại có những người mê tài lợi, hàng ngày những đẽ mắt xoay đục ra tiền, chỉ thấy kim tiền là số một, các thứ khác đều là giả, công việc kinh doanh mỗi ngày một lớn rộng, ngày đêm bận rộn, không có tí thời gian nhàn rỗi nào. Sinh mệnh và thể lực hoàn toàn dồn vào trong sự cạnh tranh, doanh lợi, cứ như thế đó, tuổi đời và thể lực giống như vỏ cây tre từng lớp từng lớp bóc rơi khỏi cây tre, cho đến lúc hoàn toàn rụng xuống, tất cả hoàn không, chỉ khi chôn trong lòng đất mới được nghỉ ngơi. Sự thành công của những người này bắt quá chỉ để lại cho con cháu hưởng thụ thôi, còn nếu không thành công, thì già nua ử rữ, lại thêm những khổ nạn gấp bội, cuộc đời càng thống khổ, tình cảnh càng thê thảm.

Những con người này sau lại thêm mê rượu chè, mê cờ bạc, mê ca hát. Những cử chỉ luôn tạo ra những động niệm, không thể là không ác nghiệp, không thể là không tội chướng, không biết rằng quả báo nhân quả đáng sợ, không biết ngừng ác để tu thiện, càng làm thêm đại ác đến cực độ. Còn có người lại lấy ác làm vui, giết người, gây thương tật, nổi lửa đốt nhà, gian dâm đủ thứ. Đường khổ của chúng sinh tăng gấp bội,

phương pháp tu hành thì bị bỏ mất, thậm chí không có ai lớn tiếng phản đối, không có ai dạy người tu hành theo đường đúng.

Tôi vì thương xót cho những chúng sinh nên lấy sách linh thiêng để khuyến cáo, chuyển hóa người đời, biên soạn đến 45 cuốn sách, từ khi bắt đầu học đến bậc thật thâm sâu của Phật Pháp Vô Thượng. Như nay, đây là cuốn sách thứ 45, đây là chí lý toạ thiền thông minh chân chính, tông truyền chỉ áo, đây là một đại yếu quyết thành Phật, khả dĩ nói sở hữu bí mật thiên cơ của Trời và Người, toàn bộ được tiết lộ trong cuốn sách này.

Tác giả khi hành văn đã hết sức đem chí lý huyền diệu viết ra thật giản dị dễ hiểu, toàn bộ tường thuật chi tiết rành mạch, làm cho người đọc thấy rõ như được chỉ đường. Tôi vì đại nguyện tận độ chúng sinh, khai mở ra con đường chính đáng để tu hành, nhất nhất chỉ rõ đường về Chân Lộ (đường thật), để người hữu duyên ngày ngày biết tu hành, tìm đến Minh Sư học hỏi con đường thật, dùng đích xác công phu toạ thiền, không vọng tưởng, không hư huyền, lâu lâu tự nhiên có thể tu mà được sự chứng nghiệm và có thể đạt được quả vị Phật Bồ Tát, đến được Bỉ Ngạn (Niết Bàn), Phật quả chí cực lạc. Đây là phát nguyện Đại Bồ Đề Tâm, tôi tiến cử linh thư độ hoá chúng sinh.

Người viết trước mắt tuy tại gia tu hành, nhưng cũng rất như là xuất gia. Nhà ở Linh Tiên Các của tôi trên lầu 3 tại Seattle, bày biện một lư hương bằng đồng cổ, một kính đàn soi cổ, chuông kim cương, can (gậy) kim cương, phía dưới dựng một lều hình tròn bằng cỏ bông, lúc tu thiền, đầu đội mũ màu hồng Thánh Miện, thân mặc Cà Sa, miệng đọc Chú, tay kết thủ ấn, hương thơm tỏa bay thơm phức, trên bàn bút mực, giấy màu vàng, chút xíu trần tục cũng không nhiễm, tâm tình lúc này giống hệt như ở tiên cảnh vậy.

Tại chỗ tu hành này, không có những chuyện nhàn rỗi chèn chận, không có người nhàn rỗi để vướng mắc, suốt ngày ngồi thiền tụng kinh niệm Phật, xử dụng một lư hương, đi thẳng thông với trời, mỗi một thì ngủ nghỉ một chút, tinh thần thấy khỏe trở lại thì lại lên Thiên Đô Ngọc Kinh. Đây chính là: “Tiêu sái tự như, thanh hư Bản Tôn. Quán nhất thiết giai không, hương phần nhất trầm đàn. Nguyên thần nhất phái hữu thiên thanh, nhật chiếu nguyệt hiển luận thông minh” (tự nhiên không bó buộc, Bản Tôn trong sáng, trống rỗng. Xem mọi thứ đều là không,

hương đốt thơm đàn na. Nguyên thần một dòng có tiếng trên trời, mặt trời chiếu, mặt trăng hiện bàn luận thật sáng sủa, thông suốt)

Tam Sơn Cửu Hậu Tiên Sinh nói: “Thần giả, chính là Nguyên Thần của chính mình, không phải là Thần do sự lo nghĩ, toan tính của chúng ta, cũng không thần thức chứa đựng phía dưới phôi. Thần thông giả, cũng có thể nói là có thể mở ra sự linh nghiệm thần biến, thần thông giả, cả trời đất có thể bao hàm trong lỗ nhỏ trên đỉnh đầu, có khả năng biến hóa qua nhiều thân thể mà chẳng có thể đo lường được, phàm các vị cao tăng đều biết pháp thuật này. Chỉ có phàm phu thế tục thì không biết thôi”. Nay Lô Thắng Ngạn nói về Tọa Thiên Thông Minh Pháp chính là ứng với lòng người và thuận với lòng Trời, Đạo này rất tôn quý, không được sằng bậy phỉ báng, phỉ báng là một tội giống như tội phỉ báng Phật, không thể tha thứ!

Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân chỉ thị rằng: “Ngày trước, khi ta nói về Đại Bi Đà La Ni, trái đất đã thị hiện sáu lần chấn động, trên trời mưa đầy hoa quý rục rờ rơi xuống trần, Chư Phật mười phương tâm thật hoan hỉ, ca ngợi không ngừng. Thiên ma ngoại đạo sợ hãi tóc dựng ngược. Phàm tất cả những ai học hỏi và tụng niệm Đại Bi Đà La Ni đều được quả chứng, có người đắc quả Tu Đà Hoàn, có người đắc quả Tư Đà Hàm, có người đắc quả A Na Hàm, có người đắc quả A La Hán, có những người đắc Nhất Địa, Nhị Địa, Tam Địa cho đến Thập Địa Bồ Tát quả vị, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ Đề. Nay Lô Thắng Ngạn viết “Tọa Thiên Thông Minh Pháp”, pháp này cũng đương nhiên như thế, người tu theo pháp này được tất cả Thiện Thần theo ủng hộ, không một giây khắc nào xa rời, bao gồm Thiện Tra Phạm Ma Cù Bà Già Thiên Tử, Tứ Vương Hộ Thế, Thiên Long Bát Bộ, Đồng Mục Thiên Nữ, Hư Không Thần, Giang Hải Thần, Tuyền Nguyên Thần, Hà Chiếu Thần, Dục Thần, Thụ Lâm Thần, Xá Trạch Thần, Thủy Thần, Hoả Thần, Phong Thần, Thổ Thần, Sơn Thần, Địa Thần, Cung Địa Thần, Thiên Long Quỷ Thần đều luôn bảo vệ và gìn giữ người tu.

Tạng Mật Đệ Nhất Đại Tổ Sư Liên Hoa Sinh Đại Sĩ nói: “Đời nay thiên ma, ác thần, uy thế cực thịnh và mạnh mẽ, vận trời vô thường, tạnh mưa không có lúc, tai họa do gió nước, lửa cháy tiêu huỷ, tật bệnh trời độc hại, con người gây chiến tranh. Người sinh thời không gặp chính đạo, sau khi chết rất nhiều kẻ phải rơi vào ác đạo. May thay Lô Thắng

Ngạn thích ứng với thời cuộc mà viết ra cuốn linh thư diệu ảo trong Mật Tông từ sơ học đến thượng đẳng. Nếu người chuyên tâm mà tu “Tọa Thiền Thông Minh Pháp” có thể phát triển tất cả trí tuệ, có thể đắc Định thanh tịnh, có thể đắc Thiên đạo và không phải chịu một ngàn đại kiếp luân hồi nghiệp báo. Nếu được xuất thần thì có thể biết được quá khứ, vị lai, biết được chân lý của sinh sinh tử tử, thành tựu được trí tuệ mà những người khác không thể có được. Lại thêm đắc chứng, Tuệ căn kiên cố, nhập Bồ Tát quả vị, có thể thấy được Chư Phật, tự thân mình nghe và lãnh hội được Phật Pháp, vô lượng kiếp nghiệp tội cũng hoàn toàn tiêu diệt.

Tam Sơn Cửu Hậu Tiên Sinh, Quán Thế Âm Bồ Tát, Liên Hoa Sinh Đại Sĩ đều hiện thân trong khi tôi (Liên Sinh) đang chính định để ban những lời chỉ dạy, tôi trông mong người có được cuốn sách này hãy để tâm tu một lần trong mỗi ngày, mỗi ngày một thêm tinh tấn, để không phụ lòng Phật Bồ Tát đã phải hạ sinh cứu độ phải khổ tâm, được như thế thật vui mừng lắm, chúng sinh rất vui mừng.

Tôi thực sự bá cáo với mọi người, người có đại lợi căn tính, đã không phải một, hai đời tu mà khả dĩ được mà là chín đời đến nay, còn không tu thì cần biết bao đời. Người có duyên với Phật thì mới nghe danh hiệu đã tin ngay, Phật duyên này chính là căn cơ của đời đời kiếp kiếp. Người không có Phật duyên, đời trước lại chẳng tu hành gì thì tâm sinh nghi, nhưng chỉ ngày ngày gằn gỏi, đã có cảm ứng, tự nhiên tuệ căn được ăn sâu hơn thì cũng giống vậy được đáo Bỉ Ngạn. Tôi muốn mọi người cùng lúc hãy xả bỏ vạn duyên, thân tuy sống trong cảnh trần tục, tâm trú nơi Phật Pháp, một ngày chỉ xử dụng một thời gian ngắn thì lúc mệnh chung được thấy Hoa Sen Vàng lại nghênh đón tức được vãng sinh vào Thế Giới Cực Lạc, thân tâm khoái lạc không phải đại tuyệt diệu sao? Mong nguyện chúng sinh giác chiếu sáng được Chân Tâm.

TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG VÀ TỬ GIA HÀNH

Sau khi tôi đắc Thiên nhãn (con mắt thứ ba), mỗi lần khách đến thăm tôi, tôi thường dùng Thiên nhãn để nhìn ra kiếp trước của khách. Luôn luôn có rất nhiều người muốn học về đạo Phật đến, do vì sự chiêu

cảm của cuốn linh thư tôi viết, trong thời gian ngắn của một niệm thì họ mong tu Phật để vãng sanh Cực Lạc, đây hẳn là một cơ duyên rất tốt.

Nhưng tôi nhìn người đến, có những người đích thực nghiệp chướng của họ rất nặng, có người kiếp trước là heo (lợn) mới chuyển đời, có người kiếp trước là khỉ mới chuyển đời, có người kiếp trước là gấu mới chuyển đời, tệ hơn nữa có người đích thực đến từ đường ngạ quỷ (quỷ đói), có người đến từ đường địa ngục. Tuy nhiên dù họ kiếp trước không tốt như thế nào hoặc nghiệp chướng có nặng như thế nào, tôi đều thu họ vào làm môn sinh và đối xử tất cả giống nhau.

Tôi dạy tốp môn sinh này, trước tiên từ trừ nghiệp chướng với “Tứ Gia Hành Pháp”, nhất là Tứ Gia Hành Pháp, nguyên là cơ sở của tất cả các pháp trong Mật Tông, Chư Tổ qua các niên đại đều muốn đệ tử của mình tu Tứ Gia Hành Pháp trước tiên, bởi vì người có nghiệp chướng nặng, chưa tu Tứ Gia Hành Pháp, nhất định sẽ nảy sinh ra những ma chướng dễ bị đi sai lệch đường, rất là nguy hiểm.

Tu Tứ Gia Hành Pháp này, một là trừ nghiệp chướng, hai là làm nền tảng cho tất cả các pháp, ngàn ngàn, vạn vạn không thể xem thường được.

Nay Tứ Gia Hành Pháp được lần lượt kể ra dưới đây:

SỐ MỘT CỦA TỨ GIA HÀNH PHÁP: “TỨ QUY Y PHÁP”

Mỗi ngày tu trì, trước tiên quán tưởng (visualize) hình ảnh của Thượng Sư, chữ **OM** ở tại đỉnh thượng (điểm giữa hai lông mày trên trán) của Thượng Sư xuất hiện ra ánh sáng trắng, chiếu thẳng vào đỉnh thượng của chính mình, điểm ngay yết hầu của Thượng Sư xuất hiện chữ **AH** ánh sáng màu hồng, chiếu thẳng vào yết hầu của chính mình, ngay tim của Thượng Sư, chữ **HUM** xuất hiện màu xanh dương, chiếu thẳng vào tim của chính mình.

Người tu trì niệm: “Nam Mô Hồng Quán Thánh Miện Kim Cương Thượng Sư Liên Sinh Tôn Giả” (chấp tay đọc 3 lần).

Niệm Chân Ngôn Tứ Quy Y:

“Nam Mo Gu Ru bei, Nam Mo Bu Da ye, Nam Mo Da Mo ye, Nam Mo Seng Jia ye”

(Namo Guru bei, Namo Buddha ye, Namo Dharma ye, Namo Shangha ye).

Lúc niệm Tứ Quy Y Chân Ngôn, phải quán tưởng (visualize) Truyền Pháp Thượng Sư hoặc Tam Bảo Phật cùng chiếu ánh sáng năm màu vào toàn thân người niệm mà tất cả ác nghiệp, tội chướng hóa thành khí đen bay tiêu tán hết. Chân Ngôn Tứ Quy Y có thể đọc tùy ý bao nhiêu lần cũng được.

Niệm bài văn Phát Bồ Đề Tâm: “Đệ tử từ nay quy y Thượng Sư Tam Bảo, trực chí Bồ Đề, vĩnh bất thoái chuyển, sở hữu đại tiểu các thiện, tất dĩ hồi thí chúng sinh, tốc thành Phật Đạo.” (3 lần)

Gia trì niệm Liên Hoa Sinh Đạo Sĩ Chú:

“Um. Ah. Hum. Bie Zha Gu Ru. Bei Ma. Xi Di Hum. Xie”

(Ông. Ách. Hồng. Biệt Tạc. Cô Lỗ. Bối Ma. Tất Địa Hồng. Ta)

OM AH HUM BENZA GURU PĒDMA SIDDHUM HRIH (HRIH Ở ĐÂY ĐỌC LÀ SHỜ)

Gia trì niệm Quan Thế Âm Bồ Tát Tâm Chú:

“Um. Ma Ni. Bei Mi. Hum”

(Ông. Ma Mi. Bái Mễ. Hồng)

OM MA NI PAD MÊ HUM

Gia trì niệm A Di Đà Phật Tâm Chú:

“Um. A Mi Die Wa. Xie”

(Ông. A Di Đa Oa. Ta)

OM AMI ĐÊ WA HRIH (HRIH Ở ĐÂY ĐỌC LÀ SHỜ)

Gia trì niệm Lục Cứu Độ Phật Mẫu Chú:

“Um. Da Bie. Du Da Bie. Du Bie. So Ha”

(Ông. Đả Biệt. Đô Đả Biệt. Đô Biệt. Thoa Ha)

OM TARE TUT TARE TURE SVAHA

Đọc văn hồi hướng: “Liên Sinh Tôn Giả gia bị lực, Tam Bảo phóng quang trừ nghiệp chướng, ngã dữ chúng sinh thành Phật Đạo, giai cộng vãng sinh Cực Lạc Quốc.” Lễ Phật và đi lui ra.

SỐ HAI CỦA TỨ GIA HÀNH PHÁP: ĐẠI MẠN ĐÀ LA CÚNG DƯỜNG PHÁP.

Muốn nghĩ đến việc trừ nghiệp chướng, nhất định phải cúng dường Thượng Sư, cúng dường Phật Pháp Tăng - Tam Bảo, cúng dường Kim Cương Hộ Pháp. Do tu cúng dường pháp nên có thêm lực lượng cho sự thành tựu, cho nên không thể không tu. Đại Mạn Đà La Cúng Dường Pháp (Mandala offerings), phạm thực thi pháp này thì hợp cả trên trời dưới đất, bốn đại bộ châu, nhật nguyệt rất là hữu dụng.

Phẩm vật cúng dường là hạt gạo, có thể dùng 5 hạt biểu tượng cho Đông Nam Tây Bắc và núi Tu Di ở giữa (trung ương). Trước hết lấy 5 hạt gạo đặt ở giữa bàn tay trái, kết cúng dường ấn (hai ngón tay đeo nhẫn số 4 lưng tựa vào nhau. Thứ đến hai ngón giữa thẳng ra bắt chéo nhau. Hai ngón út thẳng bắt chéo nhau. Tay phải ở ngoài, rồi lấy hai ngón trỏ đặt tại hai ngón giữa. Ngón trỏ phải móc ngón trái giữa, ngón trỏ trái móc vào ngón phải giữa. Lấy hai ngón cái đè lên hai đầu của hai ngón út. Ngón cái phải đè lên ngón út trái, ngón cái trái đè lên ngón út phải).

Niệm Cúng Dường Chú:

“Om. Sa Er Wa. Da ta Jia Da. Yi Da Mu. Gu Ru La Na. Mian Zha La Kan. Ni Li Ye. Da Ye Me”

(Ông. Sa Nhĩ Oa. Đả Tha Giá Đả. Y Đả Mộc. Cô Lỗ Lạp Na. Diện Tra Lạp. Kham. Ni Lý Da. Đả Da Mị)

**OM SARVA TATHAGATA YIDAM GURU RATNA
MANDALA KAM NIRYA TA YAMI**

Thủ ấn hướng lên trên, đặt tiếp xúc với trán, rồi xả ấn, dùng tay phải cầm 5 hạt gạo, để lên giữa trán và tung 5 hạt gạo lên phía trên, thế là được.

Xong rồi lại niệm Tán Cúng Dường: “Tu Di Tứ Châu Tịnh Nhật Nguyệt. Hoa Chư Trân Bảo Cúng Dường Phật. Chủng Chủng Trân Kỳ Chư Công Đức. Tiêu Nghiệp Túc Túc Chúng Bồ Đề”

SỐ BA CỦA TỨ GIA HÀNH PHÁP: ĐẠI LỄ BÁI PHÁP.

Nói rằng Đại Lễ Bái Pháp chính là nghi thức lễ Phật, năm phần thân thể nằm sát mặt đất, đây cũng là đứng số một trong Tứ Gia Hành Pháp, phải biết rằng một lần Bái Phật kiên thành có khả năng tiêu nghiệp chướng, tâm cung kính một đời chính là một đời thiện, lại thêm sự tôn quý, nên là Đại Lễ Bái Pháp (Great Homage) người tu hành không thể không biết.

Chú ý chắp hai tay, bái Phật phải dùng Bồ Đề Hợp Chưởng, hai lòng bàn tay không, mười đầu ngón tay tiếp xúc nhau giống như hình cái trang thờ Phật. Bái Bồ Tát dùng Liên Hoa Hợp Chưởng, hai lòng bàn tay không, hai ngón cái tiếp xúc nhau, hai ngón út tiếp xúc nhau, ba ngón tay còn lại không tiếp xúc làm thành hình một hoa sen nở. Bái Kim Cương Thần, dùng Kim Cương Hợp Chưởng, cũng là hai lòng bàn tay không, mười ngón tay giao nhau như hình năm cái trượng kim cương giao nhau. Đây là sự bất đồng trong cách chắp tay, sự bất đồng trong cách lễ bái.

Quán tưởng khi bái Phật cũng rất quan trọng, trước tiên từ lòng bàn tay phóng ánh sáng đến đỉnh thượng (điểm ngay trán, giữa hai lông mày): quán tưởng Phật phóng ánh sáng màu trắng chiếu vào đỉnh thượng của tôi, lại từ lòng bàn tay phóng ánh sáng đến yết hầu: quán tưởng Phật phóng ánh sáng màu hồng chiếu ngay vào yết hầu của tôi, lại từ lòng bàn tay phóng ánh sáng đến tim: quán tưởng Phật phóng ánh sáng màu xanh lam chiếu ngay vào tim của tôi. Xong rồi hai tay buông thẳng, dùng lực đẩy một đẩy về phía trước, làm một bái ném 5 phần của toàn thân nằm sát mặt đất, ngay lập tức đứng dậy, lại chắp hai tay quán tưởng, trở lại bái với năm phần của thân thể nằm sát mặt đất, đây chính là Đại Bái Pháp Số Một trong Tứ Gia Hành Pháp.

SỐ BỐN CỦA TỨ GIA HÀNH PHÁP: KIM CƯƠNG TÂM BỒ TÁT PHÁP.

Kim Cương Tâm Bồ Tát Pháp có sức mạnh không thể nghĩ bàn, có khả năng làm tiêu tán tất cả những nghiệp chướng nặng nề có từ vô thủy đến nay, làm cho tâm đạo kiên cố như kim cương. Nếu tu trì thành công, thì đạt được công đức giống như quán đánh vậy. Có Pháp Sư chỉ tu đơn thuần Kim Cương Tâm Bồ Tát Pháp, tức thân thành tựu được quả vị Bồ Tát, đây là một pháp rất trọng yếu trong Tứ Gia Hành Pháp.

Chắp hai tay trước tiên niệm: “Nam Mô Hồng Quán Thánh Miện Kim Cương Thượng Sư Liên Sinh Tôn Giả.”

Lại niệm Tứ Quy Y:

“Nam Mô Gu Ru bei. Nam Mô Bu Da ye. Nam Mô Da Mo ye. Nam Mô Seng Jia ye”

Niệm Kệ Tứ Vô Lượng Tâm: “Nguyện nhất thiết chúng sinh cụ túc (đầy đủ) Lạc cập (và) Lạc Nhân, thị TỬ vô lượng. Nguyện nhất thiết chúng sinh thoát ly Khổ cập Khổ Nhân, thị BI vô lượng. Nguyện nhất thiết chúng sinh vĩnh cửu bất ly An Lạc, thị HỠ vô lượng. Nguyện nhất thiết chúng sinh khí (bỏ) Ái (yêu), Tăng (ghét) trụ Bình Đẳng, thị XẢ vô lượng.”

Niệm Chân Ngôn Phát Bồ Đề Tâm:

“Om. Bo Di Zhi Da. Bie Zha. Sa Ma Ya. A Hum”

(Ông. Ba Địa Chi Đà. Biệt Tạc. Sa Ma Da. A Hồng)

OM BODHICITTA BENZA SAMAYA A HUM

Niệm Kệ, Chú Sám Hối: “Ngã tích sở tác chư tội nghiệp, do giai vô thủy tham sân si, tòng thân, ngữ, ý chi sở sinh, nhất thiết ngã kim giai xám hối.

Om. Bie Zha. Sha Ma Ye. Su Die A”

(Ông. Biệt Tạc. Sa Ma Da. Su Đa A)

OM BENZA SAMAYA SUDDHE A

Dùng nước đã được đọc chú Đại Bi hoặc nước Cam Lộ đã đọc chú Quân Đồ Lợi Minh Vương vẩy khắp nơi trong đạo tràng.

Quán tưởng (visualize) pháp tướng của Kim Cương Tâm Bồ Tát, Bồ Tát thân màu trắng, đội mũ có hình 5 Vị Phật, mặc thiên y, quần trang nghiêm, trên thân mang những vật quý giá, ngồi trên một đài sen 8 cánh trong vàng trắng tròn, tay phải kết phần nộ ấn cầm chiếc gậy kim cương đặt tại Tim, tay trái kết phần nộ ấn cầm một chiếc chuông kim cương đặt tại đùi trái. Chu vi đóa sen tại Tim có Minh Chú 100 âm chuyển vòng quanh, chú này phóng ra ánh sáng trắng tưới thấm vào toàn thân người tu. Trong Tim người tu phóng ra ánh sáng trắng, ác nghiệp, ác niệm tất cả đều tiêu tán.

Người tu đọc Minh Chú 100 chữ:

“Om. Bie Zha Sa Duo Sha Ma Ya. Ma Nu Ba La Ya. Bie Zha Sa Duo Die Nu Ba Di Cha. Zhe Zuo Mie Ba Wa. Su Duo Ka Yu Mie Ba Wa. Su Bu Ka Yu Mie Ba Wa. An Nu La Duo Mie Ba Wa. Sha Er Wa. Xi Di. Mie Bu La Ye Cha. Sha Er Wa. Ga Er Ma. Su Zha Mie. Ji Da Mu. Si Li Ren. Gu Ru Hum. Ha Ha. Ha Ha. He. Ba Ga Wen. Sha Er Wa. Da Ta Jia Da. Bie Zha Ma Mie Men Zha. Bie Zhi Ba Wa. Ma Ha Sha Ma Ya. Sa Duo A. Hum Pei. (Quan thoại, Trung Hoa)

(Ông. Biệt Tạc Tát Đa Sa Ma Da. Ba Nô Ba Lạp Đa. Biệt Tạc Tát Đa Đà Ba Đích Xoa. Già Tả Diết Ba Oa. Tô Đa Tạt Dục Diết Ba Wa. Tô Phổ Tạt Ngọc Diết Ba Wa. Yển Nô La Diết Ba Wa. Sa Nhĩ Wa. Tì Địa. Diết Bất La Dã Xoa. Sa Nhĩ Oa. Gia Nhĩ Ma. Tô Tra Diết. Tức Đả Mộc. Tì Lí Nhâm. Cô Lỗ Hồng. Ha Ha. Ha Ha. Ha. Ba Gia Vấn. Sa Nhĩ Oa. Đả Tha Giá Đả. Biệt Tạc Ma Diết Môn Tra. Biệt Chí Ba Oa. Ma Ha Sa Mụ Đa. Tát Đa A. Hồng Phôi).

Chú này mỗi khi tu trì đọc tụng 210 lần.

Nếu kiên trì tu pháp này, Kim Cương Tâm Bồ Tát thấy người tu trì sẽ hộ trì người tu pháp này, quán đảnh người tu, làm cho tất cả tội chướng, ma nạn tật bệnh toàn bộ bị trừ khử, rửa sạch, nghiệp tội đã tiêu tán, toàn thân nhẹ nhõm, lan lẹ. Bồ Tát từ đảnh nhập vào tâm, thế là được Kim Cương Tâm Bồ Tát với chính mình là một, đây là tức thân thành tựu bất nhị thành Phật.

QUÁN TƯỚNG NHIỆP THỌ PHÁP

Bình thường khi tôi ngồi, trước tiên quán tưởng toàn thân mình trong suốt giống như ánh sáng lưu ly. Thân có 3 kinh mạch, đứng thẳng mà đều đi, ba mạch này chính là nhiệm mạch, đốc mạch, trung mạch, rành rành, rõ một một vậy. Hình trạng của trung mạch trên to dưới nhỏ, trực chỉ não môn (cửa não), giống hệt cái loa (kèn), hai mạch trái phải với trung mạch đều đi đến đỉnh, bẻ cong hướng về phía trước đến lỗ mũi.

Khi ngồi thiền phải ngậm miệng, trước tiên lấy ngón tay đeo nhẫn của tay trái đè lên lỗ mũi trái, để cho lỗ mũi phải hít không khí, hãy quán tưởng ánh sáng của Chư Phật Bồ Tát chiếu sáng khắp cả hư không, chính mình hít khí chính là mang ánh sáng từ lỗ mũi phải vào bên trong, đợi đến lúc hít vào hoàn toàn đầy đủ, lập tức dùng ngón tay đeo nhẫn của tay phải đè lên lỗ mũi phải. Lúc này những ánh sáng của mạch phải tuần hoàn xuống mạch phía dưới tới một nơi và nhập vào mạch trái, rồi từ phía dưới mạch trái đi lên cho tới lỗ mũi trái. Tất cả các nghiệp chướng, khí đen của thân thể, tất cả ma chướng bị ánh sáng của mạch phải xung vào và khí đen từ lỗ mũi trái xuất tán ra ngoài. Từ phải hít ánh sáng rồi từ trái thở khí đen ra, tổng cộng làm ba lần.

Rồi lại lấy ngón tay đeo nhẫn phải đè lên lỗ mũi phải, làm cho ánh sáng theo lỗ mũi trái mà vào và xâm nhập qua mạch phải, tất cả những nghiệp chướng, khí đen từ lỗ mũi phải mà xuất ra. Lúc này lại lấy ngón tay đeo nhẫn trái đè lên lỗ mũi trái, cách làm cũng như trước, chỉ khác là phương hướng không giống nhau. Từ trái hít ánh sáng vào thì từ phải thở khí đen ra, làm như thế 3 lần.

Cuối cùng là tay kết “Định Ấn”, lấy hai tay đặt trên đùi, tay trái ở trên đùi, đem tay phải đặt đè lên tay trái, hai ngón tay cái tiếp xúc nhau.

Quán tưởng hai lỗ mũi đồng thời hít ánh sáng vào, không khí vào theo hai mạch trái phải cho tới Rốn kết lại làm một khí đi ngược vào trung mạch đi tới đỉnh não, không có đường xuất ra nên bẻ cong lại để trở về lại Rốn, xong lại chia hai theo hai mạch trái phải mà đi lên và từ hai lỗ mũi xuất ra khí đen. Làm như thế cũng ba lần.

Người viết biết phương pháp này là công phu Toạ Thiên Thông Minh cho người mới bắt đầu học Phật, là phương pháp hô hấp ánh sáng quang minh, bài trừ khí đen. Ánh Sáng Quang Minh của Phật Bồ Tát quán nhập vào trong thân thể, nghiệp chướng, khí đen trong thân người nhất nhất bị tiêu tán ra ngoài, thật sự mà nói nếu người nào tu tập theo phương pháp này thì quả đã đạt được tất cả các bí quyết, chính là các lỗ chân lông của toàn thân khả dĩ phát ra ánh sáng từ bên trong. Nhân vì ánh sáng quang minh của Phật Bồ Tát toàn bộ xâm nhập thân thể người tu, tất cả hắc khí (khí đen) bị tổng xuất ra ngoài, đây là loại thần thông, uy thần lực, nay tất cả phiền não, vô minh, si ái, trọng tội nhất nhất bị tiêu diệt, tẩy sạch, tự nhiên thành tựu quả vị Phật Bồ Tát.

Ngoài ra có bốn cách quán tưởng trong Tu Hành Bản Tôn Pháp như sau:

1/ Quán tưởng Bản Tôn hiện thân phía trước chỗ bạn ngồi thiền và ở trên không trung, Bản Tôn chiếu xuống một luồng ánh sáng bao trùm bạn, làm cho bạn được an toàn không sợ sệt.

2/ Bản Tôn di chuyển tới phía trên đỉnh đầu bạn, phóng luồng ánh sáng lớn, trong ánh sáng chảy ra nước Cam Lộ, thành tựu pháp Quán Đỉnh, nước Cam Lộ chảy ướt đầm, thấm toàn thân bạn, tiêu trừ tất cả tội chướng, khí đen từ các lỗ chân lông trên toàn thân bay ra ngoài, tạo nên một trạng thái rất nhẹ nhõm, được sự đại tự tại.

3/ Quán tưởng Bản Tôn thu nhỏ người lại như một hạt lớn của tràng hạt, ánh sáng đọng lại tạo thành một điểm sáng, từ đỉnh đầu bạn vào thẳng tim của bạn ở đó có sẵn một tòa hoa sen trong vàng trắng tròn.

4/ Quán tưởng toàn thân Bản Tôn từ từ biến thành lớn, Bản Tôn biến lớn giống hệt thân thể của bạn, do đó Bản Tôn và bạn cùng hợp làm một. Lúc này bạn chính là Bản Tôn và Bản Tôn chính là bạn, hai hợp lại thành một. Thành tựu tất cả giống hệt Bản Tôn không có gì sai biệt.

Nhớ mỗi lần quán tưởng phải niệm căn bản Tâm Chú của bản Tôn 108 lần. Phương pháp quán tưởng này chính là vô thượng thượng pháp

môn mà tất cả Như Lai tu trì, đây cũng chính là vô thượng diệu pháp môn mà tất cả các Như Lai đã từ bi cho chiếu xuất đủ loại ánh sáng để bao bọc và che chở gìn giữ chúng sinh, là phương pháp không thể nghĩ bàn, tức thân thành Phật, thật trang nghiêm, bí mật có đại công dụng hàng phục quỷ ma, tiêu trừ nghiệp chướng. Hôm nay người viết trình bày đại pháp này không hề bảo thủ, dấu diếm, mong cho thế gian được mùa đại thắng mà Chân Phật Tông là một đại thắng hội. Kỳ thực Quán Tướng Pháp của Mật Tông trong đạo gia mà nói, không hề phân biệt, quán tướng chính là “Tĩnh Tu” (chuyên nhất, trong sáng tư tưởng)”, tôi đặc biệt đề cập đến.

Quang minh (ánh sáng), từ khi thiên địa một khí đến nay, trên thân con người có nó, trong đại khí có nó, không quản là “quán tướng” hoặc “tĩnh tu”, khi thoát bắt đầu không thể có cảm giác thấy, giống như có lại giống như không, nhưng dù thế nào chẳng nữa vẫn cứ kiên trì tu sau 100 ngày thì như cùng trong đại địa bất chợt xuất hiện một điểm ánh sáng, giống hệt như một viên đá tròn ánh sáng. Điểm nhỏ ánh sáng này chính là hỏa hậu (thế lửa) của 100 ngày tu hành, có hỏa hậu rồi thì tự mình có cảm ứng, “quán tướng nhiếp thọ pháp” này, nếu người không kiên trì tâm tu cũng không cách nào có thể tu.

Trong khi tôi ngồi thiền, thời gian của một hơi thở, đối với người khác chỉ là một sát na mà thôi, nhưng tôi thì cho rằng một hơi thở chính thực dài cả trăm năm. Nên biết rằng một hơi thở của kẻ phàm phu chỉ là hơi thở của kẻ phàm phu dài trong nháy mắt mà thôi, hơi thở trong khi ngồi thiền là căn bản cho vạn năm, hơi thở không phải đọa luân hồi cả ngàn kiếp, như thế một hơi thở há chẳng dài cả trăm năm sao? Kẻ phàm phu hít thở thuần chỉ là xử trí theo cảm tính, dương khí ngày nào mất đi, sau khi suy, diệt, tử vong thì là chốn âm gian tăm tối, sáu đường luân hồi, ngàn chết vạn sống. Còn hơi thở của người tu hành, nguyên là dương khí thông minh, không suy không hết, tinh khí thần của thân người hoàn toàn còn ở nơi thiên khiêu (đỉnh đầu), trường sinh siêu thoát, đích thực không khó khăn gì.

Tôi vẫn thường nghĩ, sự sống của con người nguyên là một điểm ánh sáng của Chân Tính này mà quang hoa (hoa ánh sáng) của trời đất càng hợp đầy với lục hợp (4 phương và trên trời, dưới đất), Như Lai là bậc tu hành thành tựu, lượng ánh sáng có thể tràn đầy cả lục hợp. Chúng

ta vận dụng ánh sáng này, từng ngày từng ngày ngồi thiền, đây là sự thành tựu ánh sáng không thể nghĩ bàn. Ở phương diện này không thể gián đoạn, một ngày không tu, ngày đó ánh sáng sẽ giảm thiểu đi, cho nên từ nông đến sâu, từ thô kệch đến tinh tế, thiền vạn không được gián đoạn, cũng không thể ngưng trệ, cứ tiếp tục cho đến khi ánh sáng trong bản thân toát, bật ra, Tự Tính quy về Đại Hải Tự Tính, như thế mới gọi là thành công

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ đã nói trong khi tôi ngồi thiền: “Ngồi thiền uy nghi như Phật. Vị trí ngồi, mặt sau hơi hơi cao một chút, như thế khí thở được thuận lợi hơn. Tư thế ngồi thì ngồi theo cách Bồ Tát Kim Cương bắt hai chân lên đùi rất tốt, nếu không thể thì tùy ý tự nhiên cho tiện lợi. Tay kết Định Ấn cũng được. Nếu tu Bản Tôn Pháp, có thể kết Bản Tôn thủ ấn. Hai vai đều cân bằng và thẳng. Nhớ rằng hơi thở bình hoà là tốt nhất, hơi thở to thô, gằn mau quá đều không tốt, hai mắt có thể nhìn thấy đầu mũi như màn (rèm) buông vậy hoặc nhìn ngang hơi dùng lực một chút, đầu lưỡi cong chạm lên hàm ếch phía trên. Đây là tư thế ngồi thiền chuẩn mực. Người mới tập ngồi thiền, một vấn đề số một người này gặp là “Tạp Niệm” (nghĩ lung tung) không ngừng, đây cũng là hiện tượng chính thường xảy ra, mới vào môn thiền thì đừng sợ tạp niệm. Phàm khi một ý nghĩ mới khởi lên, đừng tìm cách chôn vùi hoặc dẹp bỏ nó là tốt nhất. Nếu muốn chôn vùi nó phải nghĩ xem nó như thế nào, từ đâu ý niệm khởi lên, ở đâu nó chấm dứt. Trước tiên ngưng được một tạp niệm rồi, lại dùng quán tưởng ngưng tạp niệm kế tiếp, trong Phật môn gọi là “Chỉ Quán Song Vận”, Chỉ Quán Song Vận cũng biến thành “Định Tuệ Song Tu”. Có Định chính là đã ngưng được tạp niệm, có Tuệ thì tự nhiên hiện xuất ra quang minh (ánh sáng).

“Tọa Thiền Thông Minh Pháp” là Đại Pháp thành Tiên thành Phật, Chư Thánh ca ngợi rằng:

Thích Ca Mâu Ni Phật: Quán tâm đắc giác

Thái Thượng Lão Quân Đại Đức Thiên Tôn: Nội quán thông tuệ

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ: Chứng quả giải thoát.

Có người nói rằng ánh sáng không ở trong, ánh sáng không ở ngoài, trong chôn âm u tăm tối hoa ánh sáng trải đầy khắp trời cao. Tôi nói, ánh sáng ở trong, ánh sáng ở ngoài, ở đầy trời, lấp khắp đất. Con người có thể trong một khắc ngồi thiền, thì ánh sáng của chính mình

hiển hiện, ánh sáng của của trời đất toàn bộ hiển hiện, ánh sáng của trời đất nhân ánh sáng của con người hiển hiện mà toàn bộ cùng hỗ tương ứng chiếu sáng.

Bây giờ tôi cảm thấy đáng cười cho sự ấu trĩ (trẻ con) là trong trời đất này có những người tự xưng là pháp sư của pháp sư mà lại không chứng đắc được pháp này, lại còn không biết pháp này nữa chứ, cũng chưa có một ngày tu tập ngồi thiền, lại được người tin, học hỏi, thế thì tin những gì từ mấy người này? Những sự tin tưởng này và sự thực hành giáo pháp Cơ Đốc Thiên Chúa có gì không giống? Có những ích lợi gì?

SỰ SỐNG ĐỘNG CỦA NGUYÊN THẦN.

Có rất nhiều người hỏi tôi “Khải Linh” là sự kiện gì vậy? Ngồi thiền và “Khải Linh” có quan hệ gì không? Người viết xin được thuyết minh như sau:

Khởi đầu tôi từ tín ngưỡng Cơ Đốc Giáo biến thành tín ngưỡng Thần Tiên, là mở ra Khải Linh chứ tôi không chính thức tu Khải Linh, chỉ là một cái quỳ gối và rất nhanh linh động trong thời gian một sát na (rất ngắn) mà có cảm ứng, tất cả hoàn toàn đã minh bạch (rõ ràng).

Nguyên thủy Pháp Khải Linh là phương pháp luyện thân của các đạo gia trong phái Diêu Trì Kim Mẫu (Đan Đỉnh phái), Diêu Trì Kim Mẫu là Đạo Gia Ngũ Lão Chi Tôn, tại Đông Phương là Hoa Đế Quân (Mộc Công), tại Tây Phương là Diêu Trì Kim Mẫu, tại Nam Phương là Đức Chân Quân (Hỏa Tinh Tử), tại Bắc Phương là Thủy Đức Chân Quân (Thủy Tinh Tử), tại Trung Ương là Hoàng Lão. Diêu Trì Kim Mẫu do Đông Hoa Đế Quân truyền pháp, Đông Hoa Đế Quân lại do Huyền Huyền Thượng Nhân truyền pháp.

Diêu Trì Kim Mẫu (Đan Đỉnh phái), sơ truyền luyện thân pháp ở Hoa Liên đây là mở đầu của Khải Linh, sau đến tôi đạt được pháp này, thỉnh chỉ thị của Diêu Trì Kim Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu cho phép tôi phổ biến rộng rãi để truyền đạo, làm cho người người vì ban sơ về Khải Linh mà đạt cảm ứng, lại dẫn lối chúng sinh vào Chân Phật Tông để tu hành. Nhân đó phương pháp luyện thân của Diêu Trì Kim Mẫu (Đan Đỉnh phái) trước mắt thành phong tục thịnh hành, rất nhiều chùa, miếu, cung

điện, dàn tế đều dùng phương pháp này, dùng để độ giúp chúng sinh sơ học phát tâm.

Người viết sách này được biết có rất nhiều người sau khi Khải Linh xác định có quý thân mà từ đó quên bỏ các nhân duyên nơi trần thế nhất quyết xuất gia đi tu hành. Trước mắt Khải Linh pháp này chính thức đang được nhiều người sử dụng, nhưng pháp này chỉ dùng để giúp những kẻ sơ học (mới học), dùng cho thời kỳ mới bắt đầu học đạo nên độc giả không thể nào không biết được.

Nguyên lai, đạo lý của “Động” là sự biến đổi theo của “Khí Lưu”, khí Lưu này chạy băng băng ở phía trong của thân thể, làm cho toàn thân của người tu hành khởi động dậy.

Nói chung muốn cầu “Linh Động” thì lúc ngồi dùng mắt nhìn thấy đầu lỗ mũi, tay đặt trước bụng, cố gắng để tâm an tịnh, yên tĩnh khi ngồi, trong miệng yên lặng cầu “Diêu Trì Kim Mẫu”, nếu tâm nhẹ nhẹ lâng lâng nhập định (vào sự yên lặng, bất động), bất động thật lâu rồi, ngoại lực hốt nhiên nhập vào trong cơ thể (thần khí nhập vào trong cơ thể của người tu), lực của chính mình (tự lực) với lực từ bên ngoài (ngoại lực) cùng nhau phối hợp, nguyên thần sống lại, KHÍ như thế hiện rõ tất nhiên kéo theo thân thể mà sản sinh ra “Linh Động”. Theo tôi biết “Linh Động” cũng có những điểm thật tuyệt diệu:

Thứ nhất, luyện thân pháp nguyên là rèn luyện để tạo ra sức khỏe cho cơ thể của chính mình, có những người thân thể quá ư là suy nhược yếu đuối hoặc bệnh tật mãn tính (chronic), do linh động của Khải Linh, thân thể noi theo nguyên lý vận động tự nhiên mà lành trị được những bệnh lâu ngày không khỏi được. Phương pháp vận động này trước mắt càng có nhiều người vận dụng nó, chính là “Ngoại Đan Công” rất được phổ biến. Ngoại Đan Công chính là sau của linh động Khải Linh vậy và thực hiện theo phương pháp này ắt hình thành được một phong tục thịnh hành.

Thứ hai, tuân theo Khải Linh Luyện Thân có thể trị được tật xấu “hôn trầm tán loạn”, phải biết rằng “hôn trầm tán loạn” là thói quen rất xấu lúc ngồi thiền, tán loạn là suy tưởng lung tung quá nhiều, thần khí tiết ra quá nhiều mà tự nhiên tán loạn. Người hôn trầm chính là nguyên thần không sống động, không trong sáng, tật hôn trầm là nguyên thần bị chứng tê dại, đờ đẫn. Nói chung nguyên thần hôn trầm chủ yếu là “thuần

âm”. Một người trong khi ngồi thiền mà sinh ra mê quáng ở trạng thái muốn ngủ đó là hiện tượng hôn trầm, thời gian ngồi thiền lúc này chỉ là sự hô hấp của kẻ phàm phu mà không phải là hơi thở thực sự của người ngồi thiền. Nếu có hiện tượng hôn trầm tán loạn tốt nhất là làm cho Khải Linh khởi động, trước luyện “ngoại đơn”, rồi hãy tu “nội đơn” vì Linh Động khả dĩ trị được “hôn trầm tán loạn”.

Thứ ba, Cứ y theo phương pháp Khải Linh, do ở sự cảm ứng của Động mà phân biệt được tỉ mỉ tần số của nó, khả dĩ tu đến tình trạng thông linh, đó là dùng tâm phân biệt một cách chi tiết để phân biệt tần số của “nhập khí” (khí vào). Do Kỷ tư (mình nghĩ) và Thần tư hợp nhất. Nếu đạt đến tình trạng “tri vi” (biết một cách tinh tế, sâu xa), tức là Thiên và Nhân hợp nhất, người tu có thể đạt đến trình độ biết được chuyện quá khứ và tương lai.

Thứ tư, do “Linh Động” là tốt nhất để chứng minh “Quý Thần” chi khí nên rất mau chóng làm cho người khác cùng tin rằng “có Thần”, cũng nhân đó dùng phương pháp này để chứng sinh đặc biệt là rất mau chóng, do vậy nhập môn lại truyền dạy đại pháp Tối Thượng Thượng “Tọa Thiền Thông Minh Pháp” để mới đạt được sự tin tưởng của mọi người. Nếu như không có “Khải Linh Pháp” thì người sẽ không tin và không tu “Tọa Thiền Thông Minh”, có sao vậy? Đó là Lô Thắng Ngạn nhìn kỹ được tâm khí giao nhau, dùng lý của Linh Động mà thiện lập nên phương tiện pháp môn dùng đó mà khởi phát cho kẻ đến sau này. Nếu tôi lập phương tiện pháp môn mà bị các Sư Thày của các Tông Phái khác bài xích, huỷ báng thì quả thực là oan uổng quá không biết nói sao. Thoạt đầu đã thành tà pháp, yếu pháp hỏi tôi phải dụng tâm ra thế nào đây?

Cứ theo tôi nghiên cứu và qua kinh nghiệm, Động với Tĩnh hoàn toàn ở một chữ “CHẾ” (control – kiểm soát) trong khi dụng công phu, Linh Động nếu không thể CHẾ sẽ biến thành công cụ cho quỷ thần lợi dụng, chính là “kê đồng” (đồng bóng). Trong lúc ngồi tịnh cũng không thể CHẾ thì sáng suốt cũng ráo cạn, cây khô chết đứng thôi, cho nên ngồi thiền thì một chữ CHẾ phải xử dụng để công phu, tất cả phải TỰ CHẾ mới có thể tránh không phải rơi vào “tẩu hỏa nhập ma”. Cho nên pháp ngồi thiền nguyên là thuận tâm mà thực hành, không cầu cảm ứng

tự có cảm ứng, trước tiên làm những tật xấu bệnh đau, hôn trầm, tán loạn được lành trị cũng tự có sự cảm nghiệm.

Người viết sách đến hôm nay vẫn còn cung phụng Diêu Trì Kim Mẫu Đại Thiên Tôn, tôi đã đến Mỹ quốc rồi cũng vẫn mang theo trên thân thể hình tượng của Diêu Trì Kim Mẫu. Bởi vì khi mới học là tôi khởi đầu từ “Khải Linh Pháp” mà Diêu Trì Kim Mẫu chính là vị đã ban cho tôi pháp Khải Linh, sau đó những vị Thần Đạo, Truyền Pháp khác đều ở trong phái này đã giảng hạ để truyền dạy, học pháp cần phải truy nguyên từ đầu nguồn gốc, tôi đi từ Khải Linh đến Thông Minh là quả một quá trình xa lắc xa lơ, nhưng mà tôi không bao giờ quên Bản Tôn Diêu Trì Kim Mẫu là bốn phương ngũ hành một khí, nguyên là một Tiên Chủ ở Tây Phương mà địa vị của Mẫu trong Đạo gia rất tôn quý, không kể tiểu Tiên, tiểu Thần đều khả dĩ đến được, cho nên tôi rất chân thật cung phụng Mẫu và không bao giờ dám quên đại ân, đại đức của Mẫu.

Nhớ khi tôi mới đắc Giác Linh bèn phát ra một đại nguyện vọng, nếu trong tương lai tôi được chứng đắc, một phần nguyên thần hiện đến nơi Diêu Trì Kim Mẫu để cung phụng Diêu Trì Kim Mẫu Đại Thiên Tôn sai khiến. Phần nguyên thần thứ hai đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đi theo Tây Phương Giáo Chủ A Di Đà Phật để phụ giúp Tây Phương Cực Lạc Thế Giới và lại tiếp tục độ chúng sinh qua bể khổ cũng như tuyên dương Phật Pháp (Maha Song Liên Trì ở trên thế giới Tây Phương Cực Lạc là nguồn gốc đầu tiên của tôi, hai hồ Sen vĩ đại của Cực Lạc Thế Giới). Phần nguyên thần thứ ba, đi theo Địa Tạng Vương Bồ Tát, lấy sự phát tâm của Địa Tạng Vương Bồ Tát mà phát tâm rằng nếu trong địa ngục còn tội nhân thì sẽ không bao giờ thành Phật. Đây là một đại nhân duyên của tôi lấy thệ nguyện của Địa Tạng Vương Bồ Tát làm tu pháp của Bản Tôn, đây cũng chính là đại nhân duyên của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong Tu pháp của tôi trong đời này các vong linh cùng các quý vương đều là những bạn bè tốt, các vong linh cùng quý vương đã nỗ lực giúp tôi.

Dưới đây là những đại nguyên tắc về ngòi thiền: Linh động - Hoạt bát (sống động) - Kiện thân - Tự chế Hôn trầm – Âm khí – Âm thần – Cảo mộc (cây khô) – Tha chế (being controlled)

Cho nên vị trí thiên tâm (điểm giữa hai lông mày) bình thường ánh sáng có thể di động, có thể tụ tập, đây chính là biểu thị sự sống động của nguyên thần, đây là hiện tượng rất tốt. Nếu như bình thời không có ánh sáng, cũng không năng động, đây là nguyên thần chết, đợi cho đến lúc thân xác bị chết, bị huỷ hoại rồi nguyên thần mới động, như vậy là chẳng tốt tí nào cả. Đây ứng với một câu nói của tôi trước đây trong một cuốn sách tôi viết: “Người chết linh hồn sống, người sống linh hồn chết”. Chúng sinh trong thiên hạ này, những người chưa tu đều như thế cả, không được là tất cả do chính mình vậy.

Người viết sách hôm nay mở rộng pháp môn Chân Phật Tông muốn mọi người ngồi thiền được thông suốt, sáng suốt, nhất định tu đến chỗ phía dưới rốn ở bụng, có chỗ co rút lại như trẻ con, nơi có thể hiện ra ánh sáng Thiên hoa, trên ứng với ngũ sắc của ánh sáng cầu vồng, giữa ứng với thân người ba màu: trắng, hồng, lam, dưới ứng với ngũ hành trong đại địa. Vận hành lên phía trên tại Thiên Tâm (điểm giữa hai lông mày), ánh sáng ở đây có thể động có thể tụ, chẳng những lông mày hiền hòa, con mắt thiện lành, ngoài hiện rõ phần nộ Kim Cương tướng, có thể chứng đắc như thế mới được mệnh danh là Tôn giả đáng kính, người tu trì chân chính của Chân Phật Tông.

“Tọa Thiền Thông Minh” một khi đã đạt tới vị trí này rồi thì tự nhiên tướng người trở nên trang nghiêm, Kim Cương diện mục, Bồ Tát ở sẵn trong tâm, tùy duyên mà truyền pháp, không câu nệ bề ngoài, có khả năng lập tức thị hiện thân thông, lập pháp phương tiện để độ chúng sinh, làm cho người chết sống lại, tất cả các pháp nắm giữ trong tay, có thể trị bệnh, trừ ma, mà mọi loại pháp đều được thành tựu.

Tu “Tọa Thiền Thông Minh” có khả năng đạt hết các đại pháp, một thông rồi trăm thông, đạt hết được tinh hoa của nó, dung hội và thông suốt tất cả những gì của tông phái bất kể là của Hiền Giáo hay Mật Giáo, tất cả đều khả dĩ thông hiểu, thậm chí tà pháp ngoại đạo nhất nhất hiểu rõ mà nhất nhất đả phá, chẳng sợ gì thiên ma đến để phá hoại nơi chỗ thờ phượng.

CHÍNH NGHIỆM CỦA SỰ NGỒI THIÊN.

Có người hỏi tôi, ngồi thiên tức nhiên có “Ngũ Âm Ma”. huyễn giác (cảm giác không thực), huyễn thị, huyễn thính đều là tác dụng của thân thức. Như thế làm thế nào mới có thể phân biệt sự cảm nghiệm chân chính, biết được con đường mình đi là đúng?

Căn cứ theo kinh nghiệm có được của tôi, khi ngồi thiên, trong lúc kéo dài và sâu của thiên định, thời gian tịnh rất là dài, toàn thân cảm giác có được một sự sung mãn của lượng khí ôn hòa. Thiên vận phải nhớ rằng tuyệt không là khí âm lạnh, nếu có khí âm lạnh thì đó là không đúng rồi. Trong khi ngồi thiên toàn thân có cảm giác thư giãn và thông sướng, sau khi thiên, tinh thần thấy mạnh mẽ, tính tình vui vẻ. Ngồi thiên theo cách này toàn thân cảm giác được sự tràn đầy khí dương âm diệu, đây chỉ là cảm giác mới bắt đầu.

Lại còn cảm giác đang ở trong một thế giới mà tất cả đều tĩnh lặng, muôn âm thanh đều im phăng phắc, chính mình ngồi trong đại địa, toàn thân trọn vẹn hợp cùng đại địa, thế giới u ám căn bản biến thành thế giới của ánh sáng mà toàn thân của chính mình lại phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới này, một mảnh của ánh sáng quang hoa trở thành một miền đất ánh sáng, đây là sự cảm ứng thứ hai, lúc này đây Thiên Tâm đã khai mở, hoa vàng chợt nở lộ một hiện tượng như thế phải có và xuất hiện.

Khi đã đến giai đoạn Thiên Tâm khai mở và Kim Hoa thành linh chợt nở lộ 36, thân thể sẽ được cảm giác tinh lực thật sung mãn và mạnh mẽ, có lúc tưởng chừng “thở khí khai thanh” (khí thở lộ phát ra tiếng nổ) tạo thành “Sư Tử Hống” (tiếng gầm của sư tử), thân thể rất khỏe mạnh, có cảm giác thật sự phi thường sung mãn, trời đất đâu có thời tiết lạnh lẽo thế nào, cũng chỉ cần mặc một chiếc áo mỏng, chẳng sợ gì lạnh lẽo, dù gió sương, băng tuyết vẫn có thể nằm ngủ trên chỗ cao mà chẳng sợ sệt chi cả.

Người trong cảnh giới này thay thế Phật Bồ Tát khai quang điểm nhãn, căn bản không dùng nghi thức nào cả, chỉ dùng chân khí của một hơi thở, các tượng đắp bằng đất, khắc bằng gỗ đều có linh khí, miệng hà linh khí vào trong nước, nước ấy có khả năng trị bệnh. Phàm tất cả những vật đã trải qua sự hà hơi linh khí thì chết thành sống. Khi đã đạt đến “Thiên Tâm Chi Quang” thì kỳ tích (linh nghiệm) của nó lại càng

nhều hơn nữa. Toàn thể các vật trên thế gian này nếu dùng chân khí hà hơi vào thì toàn bộ sự cầu mong đều được chứng nghiệm:

Nhập thủy khả trị bệnh, thư phù khả phi thiên

Khai tượng tự hữu thân, tri giác minh Nhân Quả

(Vào nước có thể trị bệnh, viết bùa có thể bay lên trời, khai điếm mắt tượng sẽ có thân, thấu hiểu sáng tỏ luật Nhân Quả).

Cần đạt đến lúc thất khiếu đều xuất hiện ánh sáng (thất khiếu là 7 lỗ gồm 2 tai, 2 mắt, miệng, 2 lỗ mũi), vì thất khiếu chính là tương ứng với 7 hàng cây Thất Bảo của Tây Phương Cực Lạc. Cảnh giới biểu thị trong lúc ngồi thiền thực đến cảnh giới của Tây Phương Cực Lạc, không hề có sự trở ngại nào cả. Chỉ nên rung cửa để mở cửa, Trong mờ ảo mà có thể đến được cảnh giới của Tây Phương Cực Lạc, cái thấy được trong lúc này chính là đại địa, là ánh sáng của cát bằng vàng lót trên mặt đất, là thiên cung xây bằng ngọc quý lưu ly, pháp giới của Hoa Sen ở Tây Phương Cực Lạc nhất nhất thật rõ rệt mà có thể tiếp xúc, có thể đụng chạm được. Ánh sáng tại thất khiếu có thể ngưng đọng lại, Kim Tính Chân Tính xuất hiện, đây là khí màu tím bốc lên từ kim thân của Bồ Tát vậy. Cũng có những người đắc đạo ở dạng sau này:

Đạt Ma Tôn Giả 9 năm liền ở ẩn tại chùa Thiếu Lâm, nghe được kiến nói chuyện lớn như tiếng sấm sét nổ, cũng nghe được người ở cách xa hàng ngàn vạn dặm nói chuyện, bạn cũng có thể nghe từng tiếng nói rất rõ rệt, đây chính là Thần trong hang động như ứng theo âm vang, mỗi mỗi đều rõ rệt. Người ngồi thiền chỉ cần suy tưởng đến người nào đó, thì ắt nghe được những lời người đó nói chuyện rõ rệt.

Có người ngồi trong tĩnh lặng, trước ánh sáng mắt xuất hiện ánh sáng trắng, tự cảm thấy chính mình ngồi ngay trong mây trời mây đất, muốn tìm kiếm chính mình, mà chính mình lại chẳng biết phải đi đến đâu, vì chính mình đã biến thành “thông thể thấu minh” (ánh sáng xuyên qua thân thể), đây cũng là hiện tượng tốt, đây gọi là “nội ngoại giai bạch, toàn thân thông minh” (trong ngoài đều trắng, toàn thân ánh sáng thông suốt qua được), đây là hiện tượng toàn bộ nghiệp chương đã bị tiêu trừ, một con người mà toàn bộ nghiệp chương đã tiêu trừ thì thăng lên Thiên giới hoặc Tịnh Thổ của Phật quốc đâu có gì là khó khăn nữa!

Lại có người ngồi trong tĩnh lặng, cảm thấy thân mình biến thành khí đất trời hoà hợp chan hoà phân đấu vươn vượt lên trên, có hiện

tượng như nổi lên trên vậy, đây cũng là hiện tượng tốt, nổi lên trên tức là Về Trời, nếu ngồi tĩnh lặng thật lâu thì cũng là Tiên Phật khả kỳ.

Sau khi chúng ta đem ánh sáng ở Thiên tâm (điểm giữa hai lông mày) ngưng kết thành hạt châu, hạt ngọc, chứa tại một nơi nào đó trong thân thể, hết hạt này đến hạt khác ngưng kết, đây chính là xá lợi tử của cao tăng đắc đạo. Chúng ta hòa hợp khí của đất trời kết thành từng hạt đan sa, đây chính là những hạt nội đan cũng chính là xá lợi sau khi đã hỏa thiêu. Ánh sáng ở Thiên tâm là khí đất trời hoà hợp thuần bạch (trắng), là 5 hoa 10 tia sáng rực rỡ, nhưng cùng dạng đều là xá lợi tử.

Hôm nay người viết sách này mạnh bạo nói một câu rằng chính nghiệm về ngồi thiền thì chính người viết này đã đạt được rồi, nếu chỉ là phảng phất phát phát chứng nghiệm thì tính toán không chuẩn đó, cần có tự tin, xác định đã đạt được, mới tính rằng thật sự đạt được, không thể giống như nằm mộng, kinh nghiệm về nằm mộng thì không được kể vào đây.

Tôi được biết có một người sau khi ngồi thiền toàn thân lạnh ngắt, mặt đen nổi lồng bông trắng, khí xanh đầy hai bên má, anh ta cũng thấy được thần quỷ, cũng tính toán thông suốt, xuống âm lên trời cũng đều được cả, cũng có tai thần nghe báo trước, tính toán các thứ đều linh ứng, nhưng anh chàng này đã xuất âm thần pháp, xuất âm thần pháp và xuất dương thần pháp đều như nhau, nhưng âm thần pháp không phải là thiện pháp nên quả vị của anh này là làm quan ở dưới cõi âm, sau khi chết sẽ làm âm quan.

Ngồi thiền đã có chính nghiệm, tôi xin chúc mừng mọi người có triển vọng thành Tiên thành Phật, nhưng sự ngồi thiền có chính nghiệm này cũng cần phải chọn lựa nơi chốn và địa điểm, đây thật là hết sức trọng yếu.

Người viết biên soạn một đoạn văn “Đạo Cư Thanh Tĩnh Vân Thủy Thiên” in trong “Thông Linh Bí Pháp Thư”, đây là phương pháp chọn lựa nơi chốn, nơi chốn chọn tốt rồi, địa điểm đàn tràng ngồi thiền cũng rất là trọng yếu, nhất định phải thật im lặng, nơi không chịu sự phiền nhiễu từ những người khác.

An trí tại đàn tràng lấy sự thanh tịnh trang nghiêm làm chủ, cúng Phật tượng, Bản Tôn tượng, Pháp điền của Phật đặt tại Pháp đàn thanh tịnh, trước Phật tượng có thể đặt xá lợi tháp, có thể đặt gậy kim cương,

chuông kim cương. Có thể trước tượng cúng xá lợi tháp, trong tháp trang trí pháp vật. Cũng có thể dùng ốc biển để tẩy rửa sạch, cúng trước Phật những thứ vừa ý mình, càn chu toàn còn bố trí thêm lông của chim không tước, kiếm kim cương, cờ quạt hoa sen, vân vân, làm cho người mới nhìn khởi lên sự kính trọng, vui vẻ trong không khí trang nghiêm mà ngồi lâu được.

Bình thời đàn tràng bố trí rành mạch, mỗi ngày quét dọn sạch sẽ. Dụng cụ để cúng Phật cũng phải sạch sẽ và khô ráo, đồ cúng Phật bằng bạc, đồng, sứ đều được, vật cúng dùng nước, gạo, đèn, hoa, hương, thêm ít trái cây tươi, đuốc đều được. Năm cúng biểu thị ngũ xúc vi diệu, tám cúng biểu thị bát phong bất động. Mỗi lần cúng dường phải niệm chú cúng dường để gia trì thêm. Chúng ta khả dĩ quán tưởng một đóa hoa nhỏ hóa sinh ra vô số hoa, như cùng vô số vô biên mây biển và các nước Phật đều tiếp nhận được những đồ cúng dường, cách cúng dường này chính là cách cúng dường tạo ra rất nhiều công đức.

Cúng dường chú:

“Nam Mô La Nạp Tra Da Da. Nam Mô Ba Gia Oa Đa. Biệt Tạc Sa La. Bất La Mạ Đả Ni. Đả Tha Giá Đả Da. Á Nhi Cấp Đa. Tam Da Tâm Bất Đả Da. Đa Da Tha. Án. Biên Tự Biên Trị. Ma Ha Biên Trị. Ma Ha Đích Tạc Biên Trị. Ma Ha Cấp Bỉ Da Biên Trị. Ma Ha Bà Để Tư Đả Biên Trị. Ma Ha Bà Để Diện Tá Ba. Tâm Tra Ma Na Biên Trị. Sa Nhĩ Oa. Gia Mục. Á Oa La Nạp. Bỉ Thoạ Đả Nạp. Biên Trị. Sa Ha”.

(Đà lani Mây cúng dường Phạn ngữ: NAMO RATNA TRAYAYA. NAMO BHAGAVATE VAJRA SARA PRA MARDHA NE TATHAGATAYA ARHATE SAMYAK SAM BUDDHA YA. TADYATHA: OM VAJRE VAJRE MAHA VAJRE MAH TEDZO VAJRE MAHA VIDYA VAJRE MAHA BODHI-TSITTA VAJRE MAHA BODHI MANTO PASAM KRAMANA VAJRE SARWA KARMA AWARANA VISHVA DHANA VAJRE SVAHA)

Chúng ta sửa soạn một chỗ ngồi thiền trước bàn thờ Phật. Có người để tại chỗ ngồi thiền chữ Vạn quay về trái, có người khắc lên chỗ ngồi hình cái chày Yết Ma, chính là chày bằng kim cương dùng chày

hình chữ thập giao thoa, cũng có người khắc lên hoa sen tám cánh, có người càng chi tiết hơn bày lên cỏ cát tường (cát tường thảo – cỏ Kusha). Cát tường thảo chính là chỗ ngồi của Phật khi Phật thành đạo, như thế biểu thị kim cương không bị huỷ hoại, bốn mùa cát tường may mắn tốt đẹp, ma quỷ không dám quấy nhiễu. Cái đệm ngồi lại đặt lên trên, phía sau chỗ ngồi tốt nhất cao khoảng hai tấc. Đây là chỗ ngồi thiền của chúng ta. Tại một hướng của Pháp tòa lại đặt một kính soi hình tròn, kính này chiếu soi khắp pháp tòa, nhưng không chiếu tượng Phật, chung quanh kính viết Mật Chú bằng chữ Phạn, chiếu vào chỗ ngồi thiền, như thế càng trừ ma tà.

Mỗi lần ngồi thiền, chọn cho chính mình nguyên thần sáng trong, khi thần trong sáng, khí sáng khoái, tắm rửa thân thể sạch sẽ, mặc áo quần nhẹ nhàng hoặc mặc áo cà sa, thắp hương bàn thờ, sau đó ngồi thiền, thời gian tùy ý, mới thiền khoảng 10 hoặc 20 phút, lâu rồi thì khoảng một giờ hai giờ, ngồi lâu không sao cả, khi thời gian đến chính nghiệm sẽ hiện rõ. (Chính nghiệm tọa thiền cử tự đắc, Phật dữ chúng sinh tức tức khả. Công đức trí tuệ giai như hải, đại chuyển Pháp Luân hiển chân tác) (chính nghiệm ngồi thiền lâu sẽ đạt được, Phật và chúng sinh có thể thờ thờ. Công đức trí tuệ đều như biển, đại chuyển Pháp Luân ắt hiện thật)

TOẠ THIỀN CÚNG DƯỜNG CÔNG ĐỨC PHÁP.

Mỗi trước khi ngồi thiền, nhất định phải đốt đàn hương, phải dâng cúng phẩm cúng dường Phật, Bồ Tát, Kim Cương Hộ Pháp, cúng nước biểu thị công đức nước, cúng hoa biểu thị bố thí, cúng hương biểu thị trì giới, cúng đèn biểu thị nhẫn nhục, cúng đồ hương (trà xát hương lên người) biểu thị tinh tấn, cúng thực biểu thị thiền định, cúng nhạc biểu thị Bát Nhã. Hiến cúng nhất định mỗi dạng phải có chuẩn bị, có lúc thì một dạng, có lúc thì đa dạng.

Người viết này mỗi lần ngồi thiền hoặc chuẩn bị một mâm xếp đầy những quả táo nhỏ, trong lòng quán tưởng, một quả táo hoá thành ngàn ngàn vạn vạn quả chất cao thành núi quả táo, đầy khắp không trung, kết thành mây táo, quán tưởng Phật Bồ Tát đều đã tiếp nhận táo cúng dường của tôi, Phật Bồ Tát đều sinh tâm hoan hỉ tiếp nhận, mười phương Chư

Phật đều tiếp nhận, cách quán tưởng cúng dường này thực chất có hiệu quả to lớn bậc nhất.

Có rất nhiều đệ tử tuy đã quy y tôi nhiều năm, nhưng vì cứ chẳng chuyên tâm nên ngay cả nghi thức cúng dường tối sơ cũng không biết, phải biết rằng cúng dường là thành tâm, thành ý, phát xuất từ tấm lòng của mình. Phải nhớ rằng chỉ một ly nước nhỏ cũng cần sự thành tâm quán tưởng trong cúng dường, sự cúng dường xuất ra từ lòng thành của mình, công đức ấy thật to lớn.

Giống như có người thân của vài đệ tử bị bệnh hoạn, họ bèn dùng điện thoại gọi cho tôi “Lô lão sư, thỉnh Lão Sư thay mặt cho con hướng Phật Bồ Tát cầu xin hộ” hoặc có người gặp chuyện khẩn cấp, lâm nguy cũng thông qua điện thoại nói “Lô lão sư, kính nhờ Ngài hướng Phật Bồ Tát cầu dùm cho con”. Rất nhiều người đã làm như thế. Mỗi ngày mỗi ngày nhiều người muốn tôi đại diện họ để cầu xin, họ làm như tôi là thân nhân của Phật và Bồ Tát vậy và chỉ có tôi cầu thì Phật Bồ Tát mới chịu nghe theo. Kỳ thực, không đúng như thế đâu. Cầu Phật Bồ Tát tốt nhất là tự mình cầu, khi cầu cũng cần cúng dường, như con thay mặt mẹ cầu hoặc mẹ thay mặt con cầu, người dưới thay mặt người trên cầu, em thay mặt anh cầu, anh thay mặt em cầu, vợ thay mặt chồng cầu, chồng thay mặt vợ cầu, tất cả mọi người đều có thể cầu, khi cầu phải cúng dường quán tưởng, như thế mới gọi là đại công đức.

Phải cần Lão Sư thay mặt cầu cũng được, nhưng đệ tử tự mình cầu, cúng dường thì cầu cúng mới có hiệu quả, đệ tử cũng phải ở bên cạnh để lễ bái cầu xin, không nên chỉ cần tùy tiện nói một câu “Lô lão sư, xin nhờ Ngài thay mặt cầu dùm”. Nếu bạn không có gì khi cúng dường Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát nhận thấy không hợp nghi lễ, phù hộ hay không phù hộ, đó chính là tùy ý của Phật Bồ Tát rồi, do đó biến thành Không Cầu gì cả.

Còn nữa, nếu tôi, Lão Sư này đi mua các thứ để thượng cúng thì chính là tôi thượng cúng, bao nhiêu công đức có được phải thuộc về tôi chứ, công đức cúng dường ắt thuộc về tôi, công đức ấy không thể chạy qua phía người cầu xin, do đó đây cũng là Không Cầu gì cả. Cho nên cúng dường công đức pháp không phải cúng dường các thứ mua nhiều hay ít, không phải là mua các thứ quý hay không quý mà là không rơi vào chỗ Không Cầu, như thế mới được tính là có công đức, có công đức

cúng dường, tự nhiên có thể hung thành kiết (tốt), chuyển bại thành thắng, tất cả biến thành như ý, thuận ý hết sức.

Bình thường đàn tràng của người ngồi thiền, Phật dường ắt hẳn hết sức trang nghiêm, phải biết rằng tượng Phật trang nghiêm, cờ hiệu của Phật trang trọng, được bày bố chỉnh tề, thanh khiết, thêm vào các cúng phẩm quý đẹp, có thể từ sự nghe thấy của cá nhân mình mà sinh ra lòng cung kính, tâm theo đó mà thiện tốt. Bố trí Phật dường được thật trang nghiêm cũng là một cách cúng dường, các cúng phẩm ngon trong sạch, tự nhiên sự cúng dường càng trở nên tốt đẹp, đây gọi là sự cúng dường tuyệt diệu (thù thắng), ắt hẳn là đệ nhất công đức. Pháp cúng dường chia ra làm 3:

Dùng thực vật, đèn, trà, vật đẹp ngon cúng dường, gọi là ngoại cúng dường, tên xưng là cúng dường hữu hình.

Dùng sinh mệnh của mình, vàng bạc tiền của dâng lên để cúng dường, gọi là nội cúng dường, tên xưng là cúng dường vô hình.

Cúng dường cao quý nhất gọi là “tâm cúng”. Ví dụ như lễ kính Thượng Sư, hiếu thuận với cha mẹ, thành kính với mọi người, tu lục độ vạn hạnh, phổ độ chúng sinh, giữ giới tu thiện, ngồi thiền mỗi ngày tinh tấn, không đánh mất Bồ Đề tâm, thay cho chúng sinh chịu khổ chịu khó, chịu đựng không cho đó là bị lãng nhục. Trước Phật chấp tay lạy Phật gọi là “tâm cúng”. Đây là công đức vô thượng.

Chúng ta một số người tu theo pháp cúng dường phải trước tiên tu theo “ngoại cúng dường” lúc bắt đầu, rồi tu theo “nội cúng dường”, cuối cùng mới tu “tâm cúng”, hoặc tu luôn cả 03 đồng thời tiến hành. Hãy nhớ rằng khi cúng dường trong tâm nhất định quán tưởng những cúng phẩm hóa thành ngàn ngàn vạn vạn cúng phẩm được dâng trước chư Phật, mười phương Pháp giới đầy ắp những cúng phẩm, chư Phật đều nhất nhất hoan hỉ tiếp nhận cúng phẩm, làm như thế chính là đệ nhất đại công đức.

Nếu gọi to lên: “Lô Lão Sư, giúp cầu hộ dùm” mà không biết pháp cúng dường, toàn bộ rơi vào trong cảnh “Không Cầu”. Người nào muốn tôi thay mặt cầu hộ dùm cũng được, nhưng trước tiên phải hiểu rõ pháp cúng dường. Đây là một nghi thức cúng Phật, công đức thật to lớn, lễ nghi cần phải chu toàn, nếu chỉ quen miệng nói nói thôi, thì tất cả lại rơi vào chỗ “Không Cầu”.

Người viết tu cúng dường pháp nhiều năm, thứ nhất là cúng dường Phật, thứ hai là cúng dường Bồ Tát, thứ ba là cúng dường Kim Cương, thứ tư là cúng dường chư Thiên, thứ năm là cúng dường các Quỷ Thần. Ngoài ra tôi còn một pháp nữa, pháp này là cúng dường La Sát Quỷ Tử Mẫu. Tôi cho rằng chúng sinh trong 06 đường khổ đều là quyến thuộc của Như Lai, nên tôi không có tâm phân biệt, tôi nguyện chúng sinh trong 06 đường khổ đều phát Đại Bồ Đề Tâm, tương lai tất cả đều thành Phật Đạo, cho nên tôi kết hợp La Sát Quỷ Tử Mẫu đều được cúng dường.

Người viết này nhân cúng dường La Sát Quỷ Tử Mẫu, có lần trong khi ngồi thiền định thấy hiện ra ánh sáng xanh đậm và có một vị A Tu La Vương đến gặp tôi, vị Vương này thật dễ sợ, thân cao tới trời, chân tay đều như móng vuốt sắt, răng man rợ lộ ra ngoài, phía trước bụng treo lủng lẳng 72 cái đầu lâu của người chết mặt mũi quái đản. Vị vương này có mắt với sáu con người bên trái 3 bên phải 3, các con người đều trợn lên giận dữ, phía trên đầu lại có 3 cái đầu có mắt. Phía trong có một vị với mắt mày so ra thiện hơn, hai đầu hai bên trái phải có lưỡi lè dài ra làm động tác liếm máu, vị vương này có nhiều tay, mỗi tay đều mang khí cụ giết người, ánh sáng lấp lánh, trông thật là oai nghiêm. A Tu La Vương nói: “Nay dâng Ngài một thanh kiếm, Xin trao cho Tôn Giả!”

Tôi hỏi: “Vì có gì vậy?”

“Nhân do cúng dường La Sát Quỷ Tử Mẫu”

Tôi lại hỏi: “Thanh kiếm này dùng để làm gì?”

“Kiếm này để xử dụng cho đại sự. Và lại hãy nghe tôi nói, dục ma uẩn ma nhật dạ hào, thiên trù kim kiếm trăm quỷ hào. Tiến trừ kinh cức toàn bằng tâm, bồi thực mai đàn thị kim triêu. Tĩnh cực tự nhiên bố chính khí, pháp thi chúng sinh thị tình thao, ngoại đạo thiên ma toàn trừ tận, ngô đẳng Tu La dã hiệu lao”. (Ma dục vọng, ma nóng giận ngày đêm kêu khóc, Trời tôi luyện thanh kiếm vàng để xử trăm quỷ kêu khóc, trừ diệt những gai góc hiểm trở toàn dựa vào tâm mình, vun trồng cây đàn hương thơm để làm bàn thờ Phật là sáng nay. Thật tĩnh lặng tự nhiên chính khí lan tỏa khắp nơi, thực thi pháp Phật cho chúng sinh là tình cảm. Ngoại đạo hoặc ma quỷ hoàn toàn trừ hết tiệt, Tu La chúng tôi đem sức lực ra để phục vụ).

Tu La Vương tuốt bảo kiếm ra ánh sáng vàng lan tỏa mọi phía xuyên thẳng lên tận trời cao.

Tôi khen ngợi: “Quả là một thanh bảo kiếm”.

A Tu La Vương không đợi tôi nói tốt hay không tốt bèn tung thanh kiếm trước mặt tôi rồi bỏ đi mất. Như nay mỗi lần tôi ngồi thiền định, trong không trung phía trên đỉnh đầu liền hiện lên một thanh kiếm, ma quỷ rất sợ hãi, hết thấy đều quy y. Đây chính là do tôi tu “cúng dường La Sát Quỷ Tử Mẫu” mà có được một thanh kỳ thiên bảo kiếm.

Tu hành trong Mật Tông có 8 cách bố trí cúng dường: Từ phải qua trái là: ốc biển nhỏ (tùy ý), diêm tâm trái cây tươi, đồ hương vụn, dầu đèn đuốc, nhang 03 cây không đốt, hoa trắng 05 đóa, hoạt thủy, nước trong hoặc nước đun sôi.

Hiển Bát Cúng Chú đọc như sau:

“Án. A Lý Da. Châm Ba La. Tiên Đả Da. Sa Ba Liệt Oa La. Liệt Tạc. A Cam. Ba Đẳng. Bồ Biệt. Đô Biệt. A Lạc Kết. Gian Diệt. Ni Vấn Đa. Thi Đả. Bất La Địa Tra Da. Thoa Ha.”

Tám cách cúng còn có thủ ấn, phải truyền bằng điện đối diện.

Nguyên lai đây là tâm cúng dường, là người tu hành trong tâm tự sinh, đi đứng ngồi nằm chỉ cần sinh ra tâm cung kính, tự nhiên phát xuất ra tâm cúng dường và sự cúng dường cũng hiệu nghiệm. Nếu có ý cúng dường là ngoại cúng dường vậy, nếu vô ý cúng dường là nội cúng dường hoặc tâm cúng dường, chẳng kể có ý hoặc vô ý đều tạo ra công đức.

Tất cả chúng ta sinh ra tại thế giới này, cúng dường cũng là một phương pháp tu hành, nhất nhất phải lưu truyền ở tâm, đều không thể nghĩ bàn. Chúng sinh chưa thành Phật, nếu như tự cho là không cần tu pháp cúng dường, như vậy là không đúng. Tuy nhiên có người cho là, tâm là Phật, Phật là tâm và cúng dường chỉ là hình thức, nhưng những người đại triệt đại ngộ thế này quả không có nhiều. Nếu như người người đều như thế, đúng sai không phân biệt, nhưng Phật Pháp biến thành vô pháp, nghi lễ chế, độ đều mất, chúng sinh sẽ mất đi phương hướng như thế chỉ có vài người ngộ được Phật Pháp. Vậy người ngồi thiền phải tu cúng dường, nếu không tu cúng dường sẽ phạm tội bất kính.

THỜI LUÂN KIM CƯƠNG THIỀN ĐỊNH CỬU THỨ ĐỆ PHÁP

Hôm nay cần giảng về “Thời Luân Kim Cương cửu thứ đệ pháp”, “cửu thứ đệ” chính là 9 lần theo tuần tự. Nhưng mọi người cần biết “pháp vô định pháp”, thật sự không phải là thời gian ngồi thiền của hành giả chúng ta, nhất định phải trải qua 09 lần theo thứ tự, người có công phu thâm hậu, lần thứ nhất người đó có thể nhập định; người có công phu kém thì một lần thêm một lần, từ từ cũng đến. Đó là lý do Phật Đà dạy rằng “pháp vô định pháp.” Vậy “pháp vô định pháp” là gì nào? Đó chính là giảng cho bạn một loại phương pháp mà không cần tuyệt đối y theo pháp ấy.

Từ xưa tới nay các Đại Đức Thánh Hiền y theo pháp này đã cung cấp cho nó thứ tự và biến nó thành 9 lượt (thứ tự). Cứ theo tôi giảng, ngồi thiền định chỉ cần giữ cho tâm được vững vàng (không bị phân tán hoặc động tâm). Hãy chú ý vào hai bí quyết sau đây: “không hôn trầm”, “không chạ quậy, lác lư”. Khi bạn vào thiền định thật sâu, bạn cần giữ cho tâm được sáng suốt, chỉ trong một sát na rất ngắn cũng đủ vào thiền định. Đương nhiên những người khi mới học Thời Luân Kim Cương 9 lượt quả không thể làm được như thế, phải lần này, rồi lần khác mới thực hiện được.

Hôm nay các bạn học Phật Pháp, “pháp vô định pháp”, dựa theo sự rất quen thuộc của các bạn, tu theo phương pháp có thể vào thiền định, đây chính là một phương pháp tốt nhất. Nhưng tu thiền định điều rất quan trọng là bạn không được sản sinh ra “huyễn thị”, cũng không được sinh ra “huyễn giác”. Vì lý do gì lại sinh ra “huyễn thị” với “huyễn giác”? Chủ yếu trong tâm mình bản thân có ý niệm không tốt. Cho nên, chúng ta tu thiền định phải rất là lý trí, phải có lý trí, bạn ắt phải gìn giữ sự trong sáng, biết được cái gì là “huyễn giác” cái gì là “huyễn thị”, cái gì là “huyễn thính” mới không nhập vào thế giới ma.

Người tu thiền định có khi cũng có “ma thiền”, sự kiện này rất nguy hiểm. Tôi trước đây có giảng qua một chuyện cười của một người bị bệnh tâm thần, có một vị viện trưởng của một y viện tâm thần đi đến phòng của một người mắc bệnh tâm thần, ông ta thấy một người nữ đang nằm ngửa người ra và hát. Ôi chao! Tiếng ca của cô ta rất hay, giống như tiếng hát của một ca sĩ vậy, hát hết bài này sang bài khác, hát không

thiếu một chữ, nhịp điệu hát rất đúng chuẩn và hát nghe thật tuyệt diệu. Vị viện trưởng y viện nghĩ rằng bệnh tâm thần của người nữ này sắp hết, trở lại bình thường, đã có rất nhiều khả năng bình thường. Đột nhiên một lúc, người nữ tâm thần này lật sấp người lại rồi cô ta lại tiếp tục hát và cũng hát rất hay, vị viện trưởng bèn hỏi: “Cô mới vừa nằm ngửa hát, bây giờ lại nằm sấp hát, vì lý do tại sao? Người nữ tâm thần bèn giải nghĩa: “Vừa mới hát xong là mặt A, bây giờ hát là mặt B” (Sư Tôn cười), vậy bệnh tâm thần vẫn còn, và lại còn trầm trọng hơn rất nhiều.

Báo cáo với mọi người nhớ đừng bao giờ để tinh thần bị phân tán, nhân cách phân ly. Bạn tu thiền định phải có lý trí, hãy duy trì sự trong sáng nhưng bạn còn phải ở giữa sự tỉnh táo và ngủ. Đây là một yếu quyết. Xin báo cáo với mọi người, tu thiền định Thời Luân Kim Cương, nói rằng thiền định chính là phải cùng Thời Luân Kim Cương hợp một, đó cũng là “hợp thể”. Mật Tông giảng về Tương Ứng Pháp đều là “hợp thể”, Một khẩu quyết tối trọng yếu trong Mật Tông chính là sự “hợp thể”. Vậy “hợp thể” là gì? Là ý thức Thời Luân Kim Cương trong vũ trụ từ từ giáng hạ nhập vào thân mạch của bạn, ngồi ngay tại trên mặt một tòa hoa sen, sau đó Ngài có 24 tay, 04 mặt, Ngài có chân màu hồng, chân màu trắng đạp bước trên Đại Tự Tại Thiên và sau khi bước trên Đại Tự Tại Thiên, Thời Luân Kim Cương giáng hạ, từ bên trong thân mạch của bạn đến và ngự trên tòa sen tại tim của bạn, sau đó Ngài từ từ lớn dần, biến thành chính bạn.

Thời Luân Kim Cương không là “đổi thân”, không phải như trước mắt bạn xuất hiện mà là chính bạn biến thành “tự thân Kim Cương”, chính bạn đã biến thành Thời Luân Kim Cương. Phương pháp chính mình biến thành Thời Luân Kim Cương này chính là “Thời Luân Kim Cương thiền định cửu thứ đệ”. Vậy làm sao để biến thành Thời Luân Kim Cương nào? Phải trì tụng Chú của Thời luân Kim Cương, phải kết Thủ Ấn của Thời Luân Kim Cương, quán tưởng đến Thời Luân Kim Cương. Bởi vì bạn kết thủ ấn của Thời Luân Kim Cương, tức là thay cho thân thể của Thời Luân Kim Cương, quán tưởng Thời Luân Kim Cương thì thay cho ý niệm của Thời Luân Kim Cương trong lúc trì tụng Chú của Thời Luân Kim Cương nói khác đi chính là thay cho tâm của Thời Luân Kim Cương, vậy là thân, ngữ, tâm của bạn lúc này hoàn toàn một dạng của Thời Luân Kim Cương, nên Ngài rất nhanh chóng dung nhập

vào bên trong thân thể của bạn và chính bạn hóa thành Thời Luân Kim Cương

Thần thông của Mật Giáo cần nói toàn bộ là “hợp thể”. Tu hành trong Mật Giáo chính là “hợp thể”. Tôi đã cùng A Di Đà Phật hợp thể, chính tôi đã biến thân của mình thành A Di Đà Phật, tôi đã cùng Địa Tạng Vương Bồ Tát hợp thể, chính tôi đã hóa thành Địa Tạng Vương Bồ Tát; tôi cùng Tiên Vương Diêu Trì Kim Mẫu hợp thể, chính tôi hóa thành Diêu Trì Kim Mẫu. Do sự biến thân thể của chính mình, là phương pháp có Đại Bản Tôn thể nhập vào thân thể của bạn. Đây chính là thần thông pháp của bản thân trong Mật Giáo, nói về sự biến thân.

Biến thân vậy có thể biến mấy lần? Có thể biến rất nhiều lần. Bạn có thể tưởng tượng Cây Quy Y trong Mật Giáo giống như một cái cây Lịch Đại Tổ Sư ở chính giữa của bạn, toàn bộ tiến vào chính giữa người của bạn, bạn biến thành tổng hợp của Lịch Đại Tổ Sư, sở hữu khoảng giữa vũ trụ Chư Phật, Bồ Tát, Thần Kim Cương, Thần Hộ Pháp, Chư Thiên, toàn bộ tiến vào chính giữa bạn nên là phương pháp để bạn có được Chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Hộ Pháp, Không Hành, Chư Thiên.

Đây không phải chỉ giảng về pháp lực mà thôi, còn giảng về “Minh Tâm Kiến tánh”, “Chứng Ngộ Viên Mãn”. Bạn do tu hành theo phương pháp của Mật Giáo, Mật giáo là “hợp thể” và “biến thân”, thân thể hợp nhất, biến thành Bản Tôn vì do Bản Tôn đạt được trí tuệ của Như Lai, đạt được sự chứng ngộ viên mãn.

“Biến thân” có rất nhiều cách, Đại Uy Đức Kim Cương là do Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tiến nhập trong thân thể của Diêm Ma Pháp Vương biến thân thành Đại Uy Đức Kim Cương, Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Thế Âm Bồ Tát là A Di Đà Phật từ bi Quan Thế Âm Bồ Tát tiến nhập trong thân thể của Quan Thế Âm Bồ Tát và biến hóa thành Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Thế Âm; Thời Luân Kim Cương bản thân là Thích Ca Mâu Ni Phật tiến nhập Thời Luân Tam Muội Địa (Thời Luân Đại Định) biến hóa thành Thời Luân Kim Cương. Tất cả là do biến hóa mà ra. Bạn làm sao có thể tiến nhập Tam Muội Địa? Đó chính là Thiên Định vậy

Rất nhiều người nói với tôi họ không có cách nào thiên định được, không cách nào nhập Tam Ma Địa, bởi vì họ chỉ vừa muốn ngồi thiền định thì không biết bao nhiêu là tạp niệm xuất hiện đến. Về mặt sơ khởi của thiên định là tâm không được ổn định, đó là lý do mà nhiều người

nói với tôi không có cách nào để ngồi thiền định bởi vì có quá nhiều tạp niệm. Xin bá cáo với mọi người. Đây thuộc về chính thường, không có tạp niệm mới gọi là phản thường, không chính thường. Những người bình thường đều có tạp niệm, chỉ khi nào chính thức nhập thiền định thật sâu thì mới có thể giữ tâm vững được, lúc đó sẽ không có tạp niệm. Rất ít, đây là rất đặc biệt, trường hợp thiểu số.

Chúng ta giảng trước tiên Thời Luân Kim Cương thiền định lần thứ nhất “sơ trụ”. Tâm của bạn chỉ có một chút xíu ổn định. Thường tâm bị lay động, không thấy được. Rõ ràng bạn đang niệm kinh, đột nhiên bị một ý niệm khác xen vào làm gián đoạn. Đây là hiện tượng “sơ trụ” (nhập môn, ban đầu). Vừa ngồi xuống tâm không ổn định ngay được. Do đó bạn hãy quán tưởng con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương. Khuôn mặt nhìn chính diện của Thời Luân Kim Cương màu xanh có 3 con mắt, bạn hãy quán tưởng con mắt ở chính giữa, nhìn ngay vào trung tâm của con mắt này để làm cho tâm của bạn an định trở lại ngay.

Bạn thực hiện giống cách này, tôi nhìn cái đèn phía trước mặt, chính là nhìn thẳng vào cái đèn phía trước mặt mà không có một ý nghĩ gì trong đầu. Các bạn thực hiện sự quán tưởng hãy nhìn con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương không để cho ý nghĩ gì trong đầu nảy ra. Đột nhiên trong khoảnh khắc tâm bạn nếu như khai mở, giống bạn làm cỗ phiêu, trong tâm chỉ tưởng đến cỗ phiêu, nhìn con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương lại thành nhìn ra cỗ phiêu, đây là một ý niệm khác khởi đến. Đây là “sơ trụ”, ý nghĩ của bạn không thể tập trung. Bạn chính là quán tưởng con mắt thứ 3, cũng không thể đem con mắt thứ 3 mà nhìn ra giấy bạc được.

Có người hỏi người làm cỗ phiêu: “Hiện tại ông làm tình huống cỗ phiêu thế nào?” “Không tốt, hiện nay cỗ phiêu đều mất cả” “Như thế buổi tối ngủ có ngon không?” “Tôi ngủ như con nít vậy. Hiện nay ngủ ngon như baby vậy” “Ngủ ngon như baby là tốt lắm đó” “Ngủ giống baby là ngủ rồi lại khóc” (Tôn Sư cười). Chúng tôi là những người xuất gia không làm cỗ phiêu, cho nên chúng tôi ngủ rất ngon lành.

Hôm nay chúng ta học tập về thiền định, đó là “sơ trụ”, tâm đột nhiên trong một thời gian không cảm thấy nữa. Trong khoảng thời gian này, tâm của mỗi cá nhân trôi nổi bất định. Chúng ta thường phải giữ vững tâm lại. Tâm phải được cầm vững lại thì mới có thể thiền định

được. Bạn có thể quán tưởng rất chi tiết. Toàn thể ở Thời Luân Kim Cương đều có thể quán tưởng đến là Mắt. Bạn có thể quán tưởng con mắt thứ 3 của Ngài, chính là nhìn ngay vào con mắt thứ 3 của Ngài, còn những bộ phận khác của cơ thể bạn không phải quán tưởng. Tâm của mỗi cá nhân đều trôi nổi, tuy nhiên đang khi tâm bạn đang trôi nổi, bạn hãy tạo sự chú ý, nghĩa là bạn phải mang tâm của mình trở lại vững vàng. Tâm đi mất rồi tìm thấy lại, ngược lại tại lúc đó thì gọi là “sơ trụ”

Lần thứ hai chính là “tục trụ”. Bạn đã trải qua nhiều lần luyện tập chú ý đến tâm niệm của bạn, mang tâm thất tán để có thể kéo nó trở lại, hãy nhìn trực diện vào con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương, khi có thể đủ sự chú ý 7 phút thì gọi là “tục trụ”. Lần thứ nhất gọi là “sơ trụ”, lần thứ hai gọi là “tục trụ”, chính là liên tục có thể giữ tâm ngưng lại, quán tưởng con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương trong 7 phút, gọi là “tục trụ”. Đây chính là luyện tập.

Tôi thường nghĩ, chúng ta là những người tân tiến trong thời hiện đại, rất khó khăn quán tưởng, cũng rất khó mà đi chú ý đến một sự tình, thường tâm bất định. Có người làm cổ phiếu, có người nghĩ việc buôn bán kiếm tiền. Tôi thật thà mà nói, có tiền không mua được sức khỏe, có tiền cũng không nhất định mua được tuổi thọ, có tiền cũng không thể mua được sự tu hành, có tiền cũng không thể nào mua được sự vãng sanh nơi Tịnh Thổ. Thánh Kinh giảng giải rằng người có tiền nghĩ việc sẽ lên Thiên Đàng, giống như con lạc đà chui qua lỗ kim may vậy, biểu thị sự vô cùng khó khăn, nhân vì hấn tưởng có tiền là có tất cả

Có một phú ông, những gì mỗi ngày ông nghĩ đến chỉ toàn là tiền, những điều viết trong di chúc, ngay sau khi ông chết, cũng nghĩ về tiền. Đây là di chúc ông để lại cho gia đình: “Sau khi ta chết bắt buộc phải mang toàn bộ tiền bạc của ta để vào trong quan tài. “Ông ta là phú ông muốn đem tất cả tiền bạc ông có để vào quan tài chôn theo ông. Chiếc quan tài chôn ông nhất định phải đóng rất to lớn. Vợ ông cũng đành phải làm theo những lời di chúc của ông, bà đem bao nhiêu tiền sở hữu biến thành tiền của bà tồn chứa tại ngân hàng trong sổ tiết kiệm mà bà đứng tên, sau đó bà viết một chi phiếu rồi đặt chi phiếu lên trên xác chết của phú ông và bà nói với xác chết: “Tôi cấp cho ông một chi phiếu rồi đó! Ông có thể nói rằng đây chính là tiền của ông.” (mọi người đều cười). Tôi muốn kể chuyện cười này với ý muốn nói rằng chết rồi thì chẳng

còn gì nữa. Bạn có tiền, bạn hãy mang tiền đó làm việc từ thiện, xây chùa chiền, dựng đạo tràng, làm những sự nghiệp công ích, giúp đỡ người. Đó mới là ý nghĩa của nhân sinh (mọi người vỗ tay).

Chúng ta bàn đến kỳ thứ ba, đó là “hồi trụ”, có thể chú ý đến tâm của bạn, tập trung lâu 14 phút. Độ ổn định của sự thiền định của bạn đã tăng trưởng, nhưng sau 14 phút tâm còn ngẫu nhiên bị bay mất, có thể rất nhanh thu hồi lại, nên gọi là “hồi trụ”. Đây là kỳ thứ ba

Kỳ thứ tư “cận trụ” mục tiêu chuyên chú đã không bị phân tán, lực chiếu (cảm giác) đã hoàn chỉnh hiện rõ, sự chuyên tâm của bạn vào con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương, nhãn tinh của con mắt Ngài vĩnh viễn tại chỗ, bạn có thể chuyên chú mà không bị phân tán tâm nữa, những ý niệm khác không thể lọt vào, tâm của bạn cũng không bị chạy đâu mất, vào lúc này năng lực quán chiếu của bạn bắt đầu tăng mạnh, sức quán chiếu của bạn vào con mắt thứ 3 của Thời Luân Kim Cương đã vô cùng mạnh mẽ, đây là “cận trụ”.

Kỳ thứ 5 là “phục trụ” bạn đã ở độ cao của sự ổn định rồi, nhưng mà bạn cần phải rất là chú tâm, nhân vì bạn có thể rơi vào sự hôn trầm (hôn mê), giống như là ngủ thiếp (fall asleep) đi vậy, cần sự kiểm soát kỹ lưỡng, cảnh giác bên trong (nội tâm). Tôi xin báo cáo với mọi người sự luyện tập thiền định này, 7 phút đồng hồ, 14 phút đồng hồ đều không là gì cả nhân vì tâm của bạn còn bị thất tán. Tâm của bạn không bị thất tán tí nào mới được, giống như con ruồi xanh vậy, đang bay, bay, bay, bay, bay, ôi chao! Bị dính vào sợi tơ dính dăng ra, ngăn lại, ruồi không thể nào bay được nữa. Đây gọi là “phục trụ”, tâm của bạn dừng lại tại đó không thể năng động gì được, nên gọi là “phục trụ”

Còn một thí dụ khác, đó là tâm giống như ngựa con đang chạy, càng lúc càng nhanh nhưng nó bị kéo dây cương cột chặt vào cây gỗ xuân, lắc lư không được nữa. Đây cũng là “phục trụ”.

“Phục trụ” có một hiện tượng đó chính là bạn nhập Tam Ma Địa, tinh thần bạn rất tập trung, không có một ý niệm nào khởi lên, tâm bạn cũng không chạy mất, nhưng bạn ngủ đi, bạn nhập ‘tứ ma địa’, đi vào trong giấc ngủ. Có rất nhiều người cho rằng đây là cảnh giới rất cao. Sư Tôn trước đây cũng ở trong cảnh này, ngồi trên mặt chiếc sofa, hai con mắt nhắm lại không nghĩ ngợi gì cả, mặt trời vừa mọc, qua chính giữa ngày, sau đó đôi mắt mở ra đã thấy chiều tối rồi. Ô! Tôi đã ngồi mấy giờ

liền, tôi cho rằng như thế không được, nguyên lai là tôi đã ngủ 5 giờ liền, đã đi vào trạng thái ngủ sâu say, không mộng mị gì cả; có một lần, mắt vừa mở ra, tôi chưa ăn uống cơm chiều tối! Ngày nào mà tối thế này? Ngồi thiền xuất hiện những hiện tượng như thế. Đây gọi là “phục trụ”

Khi bạn ở vào lúc “phục trụ”, tuy đã ở vào cao điểm của ổn định, nhưng còn sợ hôn trầm (hôn mê), ngủ, nên rất cần sự tỉnh táo và cảnh giác bên trong

Có một người giảng câu chuyện cười về nói mê, có người khi ngồi thiền định luôn nói mê, vợ của ông ta bảo ông: “Tôi phải mang ông đi khám bác sĩ, bởi vì mỗi khi ông chỉ mới ngồi là đã ngủ rồi, và lại còn nói mê nữa.” Chồng bà bèn nói với bà: “Bà không phải đưa tôi đi gặp bác sĩ làm gì, vì rằng đây là lúc duy nhất của tôi ở trong nhà này là có quyền phát ngôn.” “ (Tôn Sư cười). Nói mê trong mộng là quyền phát ngôn duy nhất của ông ta, có thể thấy bà vợ này thực là ác nghiệt. Nói vừa vắn để chúng ta cùng mọi người chủ trì chứng nghiệm về phúc đức, hôm nay vào buổi chiều có một đêm tân hôn, đi vào động phòng. Có một chuyện cười về đêm tân hôn. Cô vợ nói với người chồng mới cưới: “Anh bây giờ là chồng của em, vậy vào lúc nào thì anh nhớ em nhất?” Người chồng trả lời: “Anh rất nhớ em ngay từ lúc anh chưa biết em cơ.” (Tôn Sư cười), đến lúc kết hôn thì lại rất buồn. Cho nên đạt đến thời kỳ thứ năm “phục trụ” thì phải ghi nhớ, phải “nội tỉnh” (bên trong phải tỉnh táo), “thanh minh” (trong sáng), tuy nhiên bạn đã “phục trụ” rồi, tâm bạn đủ sức ổn định, nhưng mà phải chú ý, không được đi vào hôn trầm (ngủ mê).

Lúc đã đến kỳ thứ 06 “tịch trụ” có thể sản sinh ra sức mạnh. Thời Luân Kim Cương tiến vào bên trong của bạn, bạn cũng tiến vào bên trong của Thời Luân Kim Cương, hai phía không có sự phân biệt nữa, bạn đã biến thành Thời Luân Kim Cương, hai bên hợp nhất; Lúc mà Thời Luân Kim Cương cùng bạn hợp nhất, bạn sẽ sản sinh ra Pháp lực.

Ví dụ như, đương khi ý nghĩ của bạn tưởng đến, để toàn bộ độ ẩm của quả địa cầu không bị nóng, những băng tuyết không bị chảy tan ra, như vậy sản sinh ra Power (sức nóng, sức mạnh, điện lực). Giống như khi tôi cư trú tại Đài Loan 3 năm rưỡi, tôi bèn tưởng đến, để tất cả giông bão đã xâm nhập vào Đài Loan toàn bộ chuyển hướng, giông bão bèn

toàn bộ chuyển hướng. Đương lúc biến thành Thời Luân Kim Cương, tôi muốn đối thủ kia không thể làm thương hại đến tôi, tức thời hẳn không có cách nào làm thương hại tôi được. Đương khi biến thành Thời Luân Kim Cương, tay của bạn đặt lên thân thể người khác, vỗ nhẹ lên bên vai người ấy. Bệnh tật của người ấy ắt giảm đau (mọi người vỗ tay). Lúc đạt đến “tịch trụ”, lúc này sản sinh ra năng lượng của tâm. Nhưng mà phải chú ý, không được quá hưng phấn. Có rất nhiều người lúc đã có Pháp lực, anh ta rất là hưng phấn. Lúc sản sinh ra Pháp lực, phải tỉnh táo ở bên trong và cảnh giác, để sự hưng phấn không xuất ra ngoài. Bạn có thể bảo trì tâm mình ổn định, để được tương đối có lý trí.

Lúc đạt đến đệ thất thiên định “tối tịch trụ” năng lượng của tâm dần dần trở nên mạnh mẽ, mức độ ổn định cũng dần dần cao, không có hôn trầm, cũng không có hưng phấn, tâm nhỏ rất nhỏ như chiếc kim khâu

Khi đạt đến “tối tịch trụ”, thời gian ngồi thiền có thể đạt đến 2 tiếng đồng hồ. Độ sâu của cơn ngủ cũng giống hết thiên định, nhưng mà độ sâu của ngủ không là thiên định. Giống như “hợp thể” với “biến thân”, hợp thể chính là thiên định, bởi vì tâm của bạn đã định rồi, rất nhỏ, tinh tế. Thời Luân Kim Cương cũng biến thành rất nhỏ, khi Thời Luân Kim Cương rất nhỏ cùng bạn hợp nhất, giống như cây kim khâu; khi Ngài trở nên to lớn, tức đây áp toàn thể không gian của vũ trụ là lúc bạn phát xuất ra mệnh lệnh, bạn xử dụng “sắc lệnh” của bạn, bạn hy vọng đạt được một sự nghiệp gì đó, giống hết như thệ nguyện của Ngài đều khả dĩ hoàn thành.

Có người hỏi tôi: “Su Tôn vì sao ông có thể đi vào thăm địa ngục?” Đó là vì tôi có đệ thất thiên định (thời kỳ thứ 07). “Vì sao có sách Chư Thiên đích Giai Thệ (thứ bậc của Chư Thiên) và Địa Ngục Biến Hiện Ký?” Đó là vì tôi có thiên định thứ 7 “tối tịch trụ”. Ở vào thời kỳ “tối tịch trụ” tâm bạn biến hóa thành Bản Tôn mà bản thân khả dĩ thần hành, khả dĩ xuất thần, có thể rất trong sáng (thuần chính), có khả năng du hành toàn thể hư không pháp giới, từ đó có thể vào địa ngục đạo cũng đến chư Thiên, hoàn toàn là do thiên định thứ 7, nhân vì tâm đã sản sinh ra năng lượng rất to lớn. Năng lượng này cũng tương đương với năng lượng của Thời Luân Kim Cương

Thời Luân Kim Cương có 24 cánh tay, thay cho 24 giờ đồng hồ; Thời Luân Kim Cương, Ngài có chân màu hồng cùng với chân màu trắng, thay cho Bồ Đề Hồng và Bồ Đề Trắng, màu lam của thân thể thay cho Khí, màu hồng thay cho Mạch máu, bạch sắc thay cho Bạch Bồ Đề, 24 cánh tay của Ngài đều là Pháp lực, Ngài có 4 khuôn mặt đều khả dĩ sản sinh ra lực lượng, nhân vì năng lượng của tâm sau khi sản sinh ra Ngài có thể Thần hành đến bên trong của 10 Pháp giới sở hữu, khả năng này gọi là “tối tịch trụ”

Thứ nhất là “sơ trụ”, thứ hai là “tục trụ”, thứ ba là “hồi trụ”, thứ bốn là “cận trụ”, thứ năm là “phục trụ”, thứ sáu là “tịch trụ”, thứ bảy là “tối tịch trụ”, thứ tám là “chuyên trụ”. Tôi có thể thực hành “chuyên trụ”. Vừa vặn lúc chúng ta tổ chức Pháp hội có giảng thuyết “nhập Tam Ma Địa” (Samadhi), vừa giảng xong “nhập Tam Ma Địa”, thì “Boong” (tiếng chuông kêu) một tiếng, xuất định. Có hay không có người “nhập tam ma địa” như tình trạng thế này? Phía bên kia có người gọi “Su Tôn”. Đúng rồi! Vừa lúc Su Tôn nhập Tam ma Địa thì Thời Luân Kim Cương đã hòa nhập rất nhanh rồi, chính mình biến thành Thời Luân Kim Cương. (Mọi người vỗ tay) đây là “chuyên trụ”.

Đây chính là năng lực của người ngồi thiền, dùng rất ít nỗ lực là có thể từ “sơ trụ” thoát đạt đến “tối tịch trụ”, hơn nữa còn có thể ngồi trong thời gian càng lâu, không có sự hôn trầm, cũng không bị quá hưng phấn hay bị tán loạn mất. Bởi vì bạn có tâm trong sáng, nên không bị hôn trầm, bạn không bị quá hưng phấn, chính là có khả năng tâm của bạn quán chiếu hết sức tinh khiết. Đây chính là “chuyên trụ”. Một người muốn “chuyên trụ” quả không phải là dễ dàng, chúng ta phải luyện tập thiền định mới đạt đến hiện tượng thứ đệ thứ 8.

Tổng quát mà nói muốn đạt đến hiện tượng giống như “chuyên trụ”, thật không phải là dễ. Có những người đã được, trong tâm họ quá hưng phấn, dù muốn ngủ cũng ngủ không được, giống như những lúc có sự việc gì rất trọng yếu nên muốn ngủ mà không ngủ được. Những lúc có đại phiền não, đại áp lực xảy đến, họ ngủ cũng không được, vì sao Su Tôn lại có thể ngủ được rất say sưa, còn nữa lúc đang ngủ thì ngủ rất là ổn định, lúc ăn uống các thứ thì ăn uống rất ổn định, làm bất cứ việc gì cũng làm rất là ổn định.

Bản thân Sư Tôn không có mảy may gì phiền não và áp lực. Tại sao thế? Đó là vì lúc đó bạn đã nhận ra tâm của chính mình, hiểu rõ Phật Tính. Bạn nhận thức được tâm của chính mình là gì rồi thì đó chính là “Minh Tâm”. Bạn nhận thức được Phật Tính là gì rồi thì đó là “Kiến Tánh”. Đó cũng chính là bạn đã hiểu rõ được Chân Lý của vũ trụ, cho nên Sư Tôn giảng Sư Tôn không có DANH DỰ. Mỗi cá nhân đều có thân thể, đều có tư tưởng, đều có danh dự, thậm chí danh dự, là sinh mệnh thứ hai của con người, Sư Tôn vì sao không có danh dự, bởi vì thân thể của Sư Tôn không có. Danh dự và thân thể của Sư Tôn cùng không tồn tại. Bạn cũng có thể làm đồng dạng như thế, bạn có thể tu “sơ trụ” thẳng đến “tứ thiên”

Đây là gì vậy? “Vô Sư Vô Tâm”, Khẩu quyết tối trọng yếu của Mật Giáo, không có SỰ gì cả, SỰ rất to lớn của thiên hạ, với tôi nói không có SỰ gì cả, SỰ gì rất trọng yếu của thiên hạ không thể tán nhập vào tâm tôi được, trong thiên định tôi có thể chỉ một bước là đến “chuyên trụ”

Trở lại tán nhập thiên định bậc thứ 9 “đẳng trụ”, một chút cũng không lãng phí đi lực lượng, không để hao phí đi lực thiên quán. Mọi việc xảy đến đều giữ được tự do, tự tại. Mọi người hãy nhìn Sư Tôn, bạn tu hành cần tạo cho được một vận khí tự do tự tại cho mình, chẳng có gì là khẩn cấp cả, cái gì cũng không đáng kể, cái gì cũng không đáng để trụ (dựa) vào. Bàn đến “đẳng trụ” bạn có biết địa phương tôi cư trú tại Đài Loan ở đâu không? Tôi nghe nói Đài Bắc xem số bình (số đất) của thủ sở (nơi ở, nơi đất chiếm hữu) là hai bình rưỡi! Tôi ở trên mảnh đất vừa bằng cái giường ngủ khoảng nửa bình đất thôi, bạn không tin cứ hỏi Liên Cực Thượng Sư, hỏi Sư Mẫu, Sư Mẫu cũng biết.

Xin bá cáo với mọi người, 100 bình không đủ lớn, một bình không nhỏ đủ, tôi cư trú ở đó đều là, nhân vì tâm của tôi quảng đại vô biên! Bất cứ người nào cũng khả dĩ chấp nhận được. Riêng tôi cho rằng ai cũng tốt, tôi có khả năng tiếp thụ mọi phê bình của thế nhân, tâm tôi mãi mãi giống như hư không, đó chính là “đẳng trụ” (mọi người vỗ tay). Một chút thôi cũng không để phung phí đi sức lực. Đợi đến khi bạn tu hành đến “đẳng trụ” thiên định bậc thứ 9 của bạn ắt sản sinh ra thiên định mà được gọi là “đẳng trụ” này. Lúc đó bạn khả dĩ có thể từ “sơ trụ” thiên đến tứ thiên, từ tứ thiên hồi lại “sơ trụ”, ngược lại như thế chính là thiên

định vậy. Bạn ở bên trong này khả dĩ giác ngộ đến “Minh Tâm Kiến Tánh”, vì cái gì Thích Ca Mâu Ni Phật giảng: “Ngài không có 3 lần chuyển Pháp Luân”, “Ngài không có nói Pháp”. Vì sao nói: “Nếu có người nói Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết Pháp là huỷ báng Phật.” Phật Pháp Chân Đế (chân ngôn), đệ nhất nghĩa đế là tại đây vậy.

“Bình đẳng mà trụ” được chứng minh “Bình Đẳng Tính Trí”, Sau đó tấn nhập Pháp giới, Pháp giới thể tướng (Pháp giới thể tính) tự hiển hiện ra. Bạn lấy bạn quan sát sẽ đạt đến “Diệu Quan Sát Trí”, lúc bạn có pháp lực, chính là “Thành Sở Tác Trí”. Đương lúc bạn chứng minh toàn thể, chính là “Đại Viên Kính Trí”, “Diệu Quan Sát”, “Thành Sở Tác”, “Bình Đẳng Tính”, “Đại Viên Kính”, “Pháp Giới Thể Tính”. Năm loại Trí Tuệ này là do trong thiền định sản sinh ra, bạn chứng minh được 5 Tánh này thì bạn sẽ thấy được Phật Tính. Vào lúc này ai có đủ khả năng làm thương hại bạn? Xin bá cáo BẠN, thân tâm đều vô sự, vô tâm. Không có sự tình gì tồn tại trong tâm của bạn. Chúng ta cho hình tượng của tâm nhận đây là tâm, kỳ thực tâm cũng tìm không thấy. Chúng ta lấy con mắt thứ ba của Thời Luân Kim Cương để chúng ta quán tưởng, cuối cùng và kết cục chứng minh “Vô Sở Trụ”, “Vô Sở Vị”, “Vô Sở Đắc”, chính là từ đây mà sản sinh ra.

Tôi nói cùng mọi người rằng thứ nhất là “sơ trụ” chỉ có một chút xúu ổn định tâm thông thường đi chỗ khác; “tục trụ”, trở lại luyện tập mang tâm giữ trở lại, 7 phút, “hồi trụ”, có đủ khả năng chú ý đến tâm của bạn, 14 phút, độ ổn định tăng trưởng; “cận trụ”, chuyển mục tiêu chú ý đã không bị phân tán; “phục trụ”, chính là độ ổn định cao độ; “tịch trụ”, sản sinh ra năng lượng của tâm; “tối tịch trụ”, có khả năng thần hành; “chuyên trụ”, bạn đi từ “sơ trụ” một mạch đến đệ thất “tối tịch trụ”, sát na nhất thiên chỉ là thành tựu rồi. “”Đẳng trụ” tâm bạn trong sáng kiến chứng Phật Tánh và năm loại Trí Tuệ Phật đều được sản sinh ra. Vào lúc này bạn đã có thể thành tựu, bạn có thể “hợp thể” cũng có thể “biến thân”.

Giống như Sư Tôn cùng Liên Hoa Đồng Tử hợp thể mà biến thành Liên Hoa Đồng Tử; Liên Hoa Đồng Tử cùng A Di Đà Phật hợp thể mà biến thành A Di Đà Phật; A Di Đà Phật cùng Phật Nhãn Phật Mẫu hợp thể mà biến thành Phật Nhãn Phật Mẫu; Phật Nhãn Phật Mẫu cùng Đại Nhật Như Lai hợp thể mà biến thành Đại Nhật Như Lai; Đại Nhật Như

Lai cùng A Đạt Nhĩ Mã Phật Thập Lục Địa Phật hợp thể mà biến thành A Đạt Nhĩ Mã Phật. Đây chính là hợp thể. Mật Giáo chính là hợp thể.

Nói rằng “Tương Ứng Pháp”, bạn cùng Sư Tôn tương ứng, chính là cùng Sư Tôn bản thân hợp thể, Sư Tôn hòa nhập vào bên trong thân thể bạn, đó là tương ứng. Tiếp đó bạn cùng Bản Tôn tương ứng, Bản Tôn của bạn là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tiến đến thân thể bạn cùng bạn hoàn toàn hợp nhất, bạn bèn biến thành A Di Đà Phật, tức thân thành Phật, Bản Tôn khả dĩ tức thân thành Phật. Sau đó chúng ta tu xuất “huyền thân”, thân thể hư huyền đi thần hành đến khắp nơi trong vũ trụ, sở hữu 28 Cung Trời đều khả dĩ đi đến, đến cả 4 Thánh Giới, đó là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, bạn đều có thể chứng đắc, đó là do tu cách này của thiền định.

Tôi xin báo cáo mọi người rằng trong một sát na khả dĩ có thể chứng đắc, chỉ cần bạn thuần thực tất cả “thiền định cửu thứ đệ pháp” (9 thứ tự của thiền định), thậm chí đến cuối cùng biến thành vô pháp, không có pháp, bạn chỉ búng ngón tay là nhập định rồi. Búng ngón tay thời gian không lâu, bất quá một sát na bạn đủ để thành tựu, tu hành đến cuối cùng sự thành tựu của bạn là “pháp vô định pháp”

Những lời pháp giảng khởi đến giống như là một thứ tự, nhưng trên sự thực bạn chỉ cần tập quen rồi bạn chỉ trong nháy mắt là nhập thiền độ rất sâu ba la mật đa (rốt ráo), trong thiền định rất thâm sâu, đó chính là “bát nhã ba la mật”. (Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời). Lúc đã nhập thiền rất sâu bát nhã ba la mật đa thì cái gì thấy trong thiền định, nhận thức trong thiền định đó là cảnh giới “Minh Tâm Kiến Tánh” (mọi người vỗ tay)

Chuyện cười tôi vừa kể ở đây đại bộ phận là Trần Truyền Phương kể, phần nhỏ là tôi, phần nhỏ nữa là do người khác kể tôi nghe. Trần Truyền Phương còn một câu chuyện cười nữa, Có một quốc vương, ông ta có một mắt, một con mắt bị mù, ông gọi một họa sĩ lại để vẽ ông, họa sĩ này họa rất chân thật về ông, vẽ ông có một con mắt, độc nhãn. Quốc Vương vừa xem bức họa thì nổi nóng: “Anh vẽ tôi xấu thế à, chỉ có một mắt”, bèn ra lệnh kéo họa sĩ ra chém. đầu. Nhà vua gọi người họa sĩ thứ hai tới, họa sĩ này rất sợ hãi, ông ta nhìn quốc vương và vẽ, vì sợ bị chém đầu nên vẽ bức họa nhà vua có hai con mắt, tướng mạo rất đẹp, trông rất trang nghiêm, hai mắt sáng chói trông rất có thần. Quốc Vương

nói: “Chẳng giống ta chút nào, ta chỉ có một mắt, nhà ngươi vẽ ta có hai mắt, bèn kéo họa sĩ ra chém. đầu.” Chém xong họa sĩ thứ hai, quốc vương lại gọi một họa sĩ khác đến. Người họa sĩ thứ ba này so ra là người có trí tuệ, họa sĩ này vẽ xong, quốc vương rất mãn nguyện, thưởng cho họa sĩ rất nhiều tiền, lại khen ngợi họa sĩ là đệ nhất họa sĩ trong cả nước. Bởi vì họa sĩ họa bức vẽ quốc vương nhìn nghiêng, bức vẽ nhìn nghiêng chỉ có một con mắt

Ý nghĩa câu chuyện vui tôi giảng là chúng ta không nhất định phải chiếu y theo “Thiền Định Cửu Thứ Đệ Pháp” mà tu, nếu bạn là người mới học thiền, phải chiếu theo “Thiền Định Cửu Thứ Đệ”, nhất là vừa mới bắt đầu “sơ trụ”. Nếu như bạn luyện tập đã lâu rồi, bạn có thể một lần tiến ngay đến “phục trụ”. Bạn cao hơn có thể đạt đến “đăng trụ”, bạn có thể thoát được vòng sinh tử, tận diệt được phiền não.

Vì sao có thể làm cho hết tận phiền não? Vì sao chấm dứt sinh tử? Vì sao là vô sự? Vì sao có thể giữ vô tâm? Đó là những gì Thích Ca Mâu Ni Phật đã chứng ngộ dưới gốc cây Bồ Đề. Đó là những gì tôi thường bá cáo với mọi người. Bạn phải hiểu cho được dưới gốc cây Bồ Đề Thích Ca Mâu Ni Phật đã suy tưởng thấu được lý sâu xa như thế nào. Đệ nhất nghĩa đế (lý nhiệm mầu) của Ngài ở chỗ nào? Vì sao có thể đoạn tận hết phiền não? Làm sao có thể chấm dứt được sinh tử. Đây là yếu nghĩa rất quan trọng trong Phật Pháp, nếu như bạn có thể ngộ ra được mà còn có thể đủ thực tiễn, chính là “đăng trụ”

ÁN. MA NI BÁI MỄ. HỒNG

(Plano, February 8, 2012)
(or 17-01 Nhâm Thìn 2012)